Các

Thư Tín

của

Giăng*Một Bản Giải Nghĩa*

*Các Thư Tín của Giăng*

DR. BRIAN J. BAILEY  
NHÀ XUẤT BẢN ZION CHRISTIAN



*“Các Thư Tín của Giăng”*Bản quyền © 2001 Brian J. Bailey  
Đã đăng ký bản quyền  
ISBN 1-890381-88-8

Toàn bộ các trích dẫn Kinh Thánh trong cuốn sách này được lấy từ  
*Bản dịch Kinh Thánh King James* và các bản dịch khác (nếu có) sẽ ghi chú rõ.

Sản xuất và phân phối bởi  
**Nhà xuất bản Zion Christian**Waverly, New York

*Truy cập các ấn phẩm khác của chúng tôi tại trang web:*[**www.zionfellowship.org/zcpublishers**](http://www.zionfellowship.org/zcpublishers)

Cuốn sách này chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu cá nhân. Có nghĩa là, nó sẽ không được sử dụng cho mục đích thương mại, mua bán hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của tác giả.

Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ:  
Zion Ministries

P.O. Box 161 Q-Plaza

1900 Cainta, Rizal,

Philippines

Phone: +639175382697

Email: info@zionph.com

***Nội Dung***

**Lời mở đầu** 5

**Thư Đầu Tiên của Giăng** 6

*Dàn Ý 7*

*Lời Giới Thiệu* 8

Chương 1 9  
Chương 2 20  
Chương 3 36  
Chương 4 46  
Chương 5 57

**Thư Thứ Hai của Giăng** 64

*Dàn Ý* 65

*Lời Giới Thiệu* 66

**Thư Thứ Ba của Giăng** 72

*Dàn Ý* 73

*Lời Giới Thiệu* 74

**Lời Kết** 80

***Lời Mở Đầu***

Mọi người đều biết rằng Sứ-đồ yêu dấu Giăng đã viết ba thư tín mang tên ông. Địa điểm, thời gian và hoàn cảnh của các thư tín không được nhắc đến. Những người đương thời với Giăng nói một cách đơn giản rằng ông đã viết ba thư tín Giăng, sách Tin Lành Giăng và sách Khải Huyền. Những thư tín này cho thấy tác giả lúc bấy giờ đã rất cao tuổi, vì lời lẽ của các bức thư thể hiện tinh thần của một người ông viết cho những con cháu thuộc linh của mình trải dài qua nhiều thế hệ.

Do đó, điều này có thể giả định với một mức độ chính xác rằng các thư tín của Giăng đã được viết vào khoảng thời gian cuối đời khi ông chịu trách nhiệm cho bảy hội thánh ở tỉnh La Mã thuộc Tiểu Á lúc bấy giờ là có cơ sở. (Khải-huyền 2-3).

Có hai chủ đề chính xuyên suốt các thư tín của Giăng. Chủ đề đầu tiên mà Giăng phát triển là tình yêu thương. Giăng, một Sứ Đồ của tình yêu thương, miêu tả tình yêu thương như là bản chất tự nhiên của Đức Chúa Trời—Đức Chúa Trời chính là tình yêu thương. Chủ đề thứ hai mà Giăng khai thác là mối tương giao với Đức Chúa Cha và Con của Ngài, Đức Chúa Jêsus Christ.

Các thư tín của Giăng được viết theo phong cách đơn giản, thậm chí ngắn gọn. Sách Giăng thứ nhất, thứ hai và thứ ba chỉ có 303 từ vựng tiếng Hy-lạp. Đây là một lượng từ vựng rất nhỏ so với 5.437 từ được sử dụng trong Tân Ước. Các thư tín của Giăng giúp cho độc giả sơ học Hy-lạp đọc hiểu một cách dễ dàng.

Thư đầu tiên của Giăng được viết theo cách rất dễ hiểu. Nó trình bày quan điểm thần học của Sứ-đồ Giăng—người đã nhận được sự mặc khải toàn diện về cả sự khởi đầu của muôn vật và thời kỳ sau rốt. Chúng ta tìm thấy giáo lý nền tảng của Giăng trong các câu 5 và 6 của thư tín thứ hai, trong đó có nhắc lại Điều Răn Mới được Chúa Jêsus ban cho để yêu thương nhau (xem Giăng 13:34; 15:12). Đây là trọng tâm của sứ điệp mà Giăng muốn gởi gắm.

Một phương pháp để nghiên cứu các thư tín của Giăng là bắt đầu với thư tín thứ hai, nơi tóm lượt những giáo lý của Giăng, tiếp theo đến thư tín thứ ba, và kết thúc với thư tín thứ nhất. Tuy nhiên, chúng tôi đã chọn nghiên cứu những thư tín này theo cách truyền thống mà chúng được sắp xếp trong Kinh Thánh.

**Thư Tín**

**Đầu Tiên**

**của**

**Giăng**

**Dàn ý**

*1. Mối tương giao với Đức Chúa Cha và Con Ngài (1:1-4)*

*2. Bước đi trong Sự Sáng (1:5-10)*

*3. Đấng cầu thay cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Cha (2:1-2)*

*4. Yêu thương nhau (2:3-11)*

*5. Các Mức Độ Trưởng Thành Thuộc Linh (2:12-14)*

*6. Chớ Yêu Thế Gian (2:15-17)*

*7. Cảnh Báo về Kẻ Địch Lại Đấng Christ (2:18-19)*

*8. Sự Xức Dầu Tươi Mới (2:20-27)*

*9. Giống Như Đấng Christ (2:28-3: 3)*

*10. Bản Chất Không Tội Lỗi của Chúa (3:4-10)*

*11. Tình Yêu Thương Anh Em (3:11-24)*

*12. Hãy Thử Các Thần (4:1-6)*

*13. Tình Yêu Thương Trọn Vẹn (4:7-5:3)*

*14. Những Người Thắng Hơn (5:4-6)*

*15. Ba Nhân Chứng (5:7-13)*

*16. Tự Tin trong Lời Cầu Nguyện (5:14-16)*

*17. Tự Do Khỏi Tội Lỗi và Sự Thờ Hình Tượng (5:17-21)*

**Lời Giới Thiệu**

Thư tín này có thể được gọi là *một thư tín chung,* được cho các hội thánh mà Giăng đã giám sát. Trong thư tín này, bằng lối nói chuyện thẳng thắng, Giăng làm rõ trách nhiệm trong đời sống của các Cơ-đốc nhân. Ông sử dụng động từ *“nhận biết”* hết thảy 30 lần để khẳng định cho các tín đồ sự đảm bảo tuyệt đối của việc phải nhận biết con đường dẫn đến sự sống đời đời.

Người ta không thể không kính phục trước sự tương giao mật thiết lớn lao mà Giăng đã có với Chúa, được miêu tả qua ba câu Kinh Thánh đầu tiên. Giăng nói với uy quyền, nhưng cũng với sự dịu dàng của một người cha thực sự trong Đấng Christ. Thư tín đầu tiên của Giăng chắc chắn đã được viết để chống lại những dị giáo và tà giáo đã len lỏi vào Hội Thánh Đầu Tiên, chủ yếu là Thuyết Ngộ Đạo, đã phủ nhận việc Chúa Jêsus đã đến trong xác thịt.

**CHƯƠNG 1**

**Mối Tương Giao với Đức Chúa Cha và Con Ngài (1:1-4)**

**1:1 -**  *“Điều có từ trước hết, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngắm và tay chúng tôi đã rờ, về Lời sự sống.”* Đầu tiên, Giăng giới thiệu Chúa Jêsus là Đấng làm nên mọi sự bằng cách tuyên bố rằng Chúa Jêsus đã tồn tại từ thuở ban đầu.

Trong khi tất cả chúng ta đều có những mặc khải khác nhau về bản tánh và bản chất vô song của Đấng Christ, thì điều gây ấn tượng mạnh mẽ nhất đối với tôi là năng lực vô hạn và tri giác toàn tri về mục đích của Ngài. Ngài thực chất là Con Người với một sứ mạng.

Sự tồn tại vĩnh cửu của Đấng Christ được bày tỏ trong bản tánh của Ngài, như đã được tuyên bố rõ ràng bởi Sứ đồ Phao-lô trong Cô-lô-se 1:15-17, ông nói về Chúa Jêsus *“Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài.”*

Điều này cũng đã được xác nhận bởi những câu Kinh Thánh kinh điển trong Giăng 1:1-3 nói về Chúa Jêsus là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời: “*Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.*” TrongKhải Huyền 1:8, Chúa Jêsus được gọi là “*Alpha và Omega, là khởi đầu và kết thúc*.” Tiếp đó, trong Hê-bơ-rơ 1:1-3, Phao-lô tôn vinh Chúa Jêsus là hình ảnh của chính Đức Chúa Trời: *“Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao,”*

Chính nhờ sự khôn ngoan mà thế gian được dựng nên (Ê-phê-sô 3: 9-10), và nó không được dựng nên trống không (Ê-sai 45:18). Do đó, Đấng Christ, là Đấng Đồng Sáng Tạo cả cõi vũ trụ, điều này được Vua Sa-lô-môn miêu tả bằng lối nhân cách hóa là sự khôn ngoan trong Châm-ngôn 8:30. Chúa Jêsus là Thợ Cái, là Đấng Tạo Hóa, và là Đấng thực hiện các công việc sáng tạo.

Chúng ta phải hiểu rằng Đức Chúa Trời là Đấng Đời Đời, Đấng hằng hữu. Môi-se nói trong Thi-thiên 90:2: *“Trước khi núi non chưa sanh ra, Đất và thế gian chưa dựng nên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời.*” Đôi khi thật khó để chúng ta hiểu được rằng Chúa là Đấng tự hữu và hằng hữu. Trong tâm trí của chúng ta, mọi thứ đều có sự khởi đầu, nhưng Đấng Christ thì là Đấng hằng hữu.

***Sự Gặp Gỡ Đấng Christ của Giăng***

Giăng mô tả bốn cách mà ông gặp gỡ Đức Chúa Jêsus:

1. Điều chúng tôi đã nghe

2. Điều mắt chúng tôi đã thấy

3. Điều chúng tôi đã ngắm

4. Điều tay chúng tôi đã rờ

Trước hết, Giăng nói về *“điều chúng tôi đã nghe”.* Giăng đã nghe những lời phán và những sự dạy dỗ của Chúa Jêsus, Ngôi Lời của Đức Chúa Trời và ghi khắc những lời đó như thể chúng đến trực tiếp từ ngôi của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus là Diễn Giả của mọi diễn giả. Lý do duy nhất mà các binh lính, được các nhà lãnh đạo tôn giáo phái đi bắt Chúa Jêsus có thể đưa ra khi không thể áp giải Ngài về cho họ được là vì họ chưa bao giờ thấy có ai nói giống như Ngài (Giăng 7:46).

Dân chúng cũng nhận ra sự khác nhau giữa sự dạy dỗ của Chúa Jêsus với những lời dạy của các thầy thông giáo, bởi vì Chúa Jêsus đã dạy dỗ với uy quyền (Ma-thi-ơ 7:29). Trong hơn ba năm, Giăng và các sứ đồ khác đã vinh dự được nghe từ chính Chúa Jêsus, Ngôi Lời nhập thể của Đức Chúa Trời giảng và dạy. Phi-e-rơ nói trong Công-vụ 4:20, *“Về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe.”*

Chúng ta phải mong đợi được nghe tiếng Chúa mỗi khi bắt đầu ngày mới. Chúng ta cần phải hiểu rằng mối quan hệ của chúng ta với Chúa là mối quan hệ của một người cha với các con trai và con gái của mình. Trong một gia đình bình thường, những đứa con tương tác với cha chúng mỗi ngày. Bất cứ một người cha mẫu mực nào cũng đều muốn nói chuyện với con cái mình mỗi ngày. Điều đó cũng tương tự với Cha Thiên Thượng. Ngài luôn muốn nói chuyện với chúng ta mỗi ngày.

Hầu hết các bậc cha mẹ đều muốn có con cái bởi vì họ cần lấp đầy khoảng trống trong cuộc sống của họ. Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta cũng bởi vì Ngài có một khoảng trống và một nhu cầu trong tấm lòng của Ngài để thông công. Chúa tạo ra chúng ta để mang lại niềm vui cho Ngài (Khải-huyền 4:11)**.** Chúa là tình yêu thương và tình yêu thương cũng cần được đáp lại. Chúa yêu chúng ta, nhưng Ngài cũng cần được chúng ta yêu Ngài lại. Một trong những cách thể hiện tình yêu là thông qua giao tiếp bằng lời nói. Ngày ngày được nghe Lời phán ra từ miệng Ðức Chúa Trời thật là quý giá biết bao (Ma-thi-ơ 4:4). Chúng ta nên tìm cách phát triển mối quan hệ mật thiết với Chúa và lắng nghe tiếng Chúa mỗi ngày. Ê-sai 50:4 nói rằng, *“Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy.”* Chúng ta muốn đôi tai thuộc linh của mình được mở ra để nghe những gì Chúa muốn nói với chúng ta mỗi buổi sáng khi chúng ta dành thời gian ở trong sự hiện diện của Ngài.

Điều thứ hai, Giăng nói về *“điều mắt chúng tôi đã thấy”.* Giăng đã có được đặc ân nhìn thấy Chúa Jêsus với chính đôi mắt của mình. Ông là một nhân chứng tận mắt chứng kiến chức vụ và con người của Chúa Jêsus. Giăng đã tận mắt nhìn thấy *“Ngôi Lời trở nên xác thịt”.* Sứ đồ Phi-e-rơ đã nói, *“Vả, khi chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền phép và sự đến của Đức Chúa* Jêsus  *Christ chúng ta, thì chẳng phải là theo những chuyện khéo đặt để, bèn là chính mắt chúng tôi đã ngó thấy sự oai nghiêm Ngài.”* (**II** **Phi-e-rơ 1:16**).

Một lần trong chuyến công du tới Nam Phi của Hoàng-gia Anh, Thái-tử Charles nhìn quanh và thấy con trai mình, Hoàng-tử Harry, đang chụp ảnh ông. Điều đó đã mang lại niềm vui rất lớn cho Thái-tử Charles khi ông biết rằng con trai muốn chụp ảnh mình và luôn nhìn mình; những người có mặt lúc đó hiển nhiên cũng nhìn thấy điều này.

Một người cha sẽ rất vui lòng khi con trai hoặc con gái của mình nhìn về phía mình. Điều đó cũng giống với Cha Thiên Thượng. Giống như một chàng rể yêu cái nhìn chăm chú của cô dâu dành cho mình thể nào, thì cũng như Chúa Jêsus, Chàng Rể Thiên Thượng của chúng ta, cũng vô cùng yêu thích khi dân sự của Ngài, Nàng Dâu của Ngài, chăm chú nhìn Ngài cùng với tình yêu thương và sự ngưỡng mộ.

Chúa Jêsus phán trong Giăng 14:21 rằng: *“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”* Chúa muốn trao cho chúng ta tình yêu thương của Ngài và công khai bày tỏ chính mình Ngài với chúng ta. Chúa đã bày tỏ chính mình Ngài cho Môi-se theo một cách tuyệt vời, như được thấy trong Dân-số Ký 12:8: *“Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ-ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy các ngươi không sợ mà nói hành kẻ tôi-tớ ta, là Môi-se sao?”*

Bị mù thì thật là khó khăn. Tôi có một người bạn cùng hầu việc Chúa rất thân với tôi ở bang Washington và anh bị mù. Anh là một mục sư và cũng là một doanh nhân. Anh nói với tôi rằng điều tiếc nuối lớn nhất của cuộc đời anh là không bao giờ có thể nhìn thấy các con trai mình bằng đôi mắt thuộc thể. Anh không biết chúng trông như thế nào. Khi anh ấy mất, tôi được đề nghị thực hiện nghi thức tang lễ cho anh ấy. Chúa cho tôi một khải tượng về vị mục sư thân yêu này khi anh qua đời. Khi anh chết, linh hồn của anh thoát ra khỏi cơ thể và trước khi được đưa lên thiên đàng, Chúa cho phép anh nhìn thấy các con trai của mình. Cuối cùng, anh ấy đã có thể nhìn thấy các con của mình và điều đó đã mang lại cho bạn tôi một niềm vui rất lớn.

Tôi đã rất được phước khi Chúa ban cho tôi những khải tượng về chính Ngài cũng như chức vụ cùng đời sống trên đất của Ngài. Không có trải nghiệm nào như trải nghiệm được nhìn thấy Chúa Jêsus. Tiếng lòng tôi kêu lên để được nhìn thấy Chúa Jêsus, cũng giống như những người Hy-lạp nói với Phi-lip rằng: *“Thưa ông, chúng tôi mong được gặp Ðức Chúa* Jêsus.*”* (Giăng 12:21). Tôi đã có một vài khải tượng về thiên đàng, và mỗi lần như vậy, niềm ao ước duy nhất của tôi là được nhìn thấy Chúa Jêsus. Hỡi anh em yêu dấu, nếu anh em sẵn lòng đặt tất cả tình yêu thương của mình vào Chúa Jêsus, Ngài cũng sẽ công khai bày tỏ chính mình Ngài với anh em .

Điều thứ ba, Giăng nói về “*điều chúng tôi đã ngắm*” (hay *đã chiêm ngưỡng*). Giăng không lặp lại những gì ông vừa nói về việc nhìn thấy Chúa Jêsus bằng mắt nữa. Thay vào đó, Giăng đang đề cập đến một điều gì đó còn hơn là việc chỉ nhìn vào diện mạo của Chúa Jêsus bằng đôi mắt thuộc thể của mình — để nhìn thấy con người thật sự của một người thì phải nhận biết được tính cách và bản chất của người đó. Đấng Christ muốn chúng ta kinh nghiệm Ngài theo cách này để chúng ta thấy được chính con người thật sự của Ngài và biết Ngài một cách mật thiết.

Thứ tư, Giăng nói về điều *“tay chúng tôi đã rờ*”. Giăng đã chạm vào Chúa Jêsus khi Ngài còn sống trên đất. Giăng có một mối quan hệ mật thiết với Chúa Jêsus đến nỗi ông thậm chí còn dựa vào ngực Chúa Jêsus trong Bữa Tiệc Thánh (Giăng 13:23). Thô-ma đã chạm vào Chúa Jêsus và cảm nhận vết thương của Ngài sau khi Ngài phục sinh (Giăng 20:27-28). Trong Lu-ca 24:39, Chúa Jêsus xuất hiện trước các môn đồ và nói rằng: “*Hãy nhìn tay và chân Ta, thật chính Ta! Hãy chạm đến Ta xem! Thần linh thì không có thịt xương, mà các con thấy Ta có đây!”*

Có một sự chuyển giao mạnh mẽ trong việc tiếp xúc về thuộc thể. Chúa đã dạy tôi bài học rất quan trọng này khi tôi đang làm chức vụ tại New Zealand nhiều năm trước. Tôi là mục sư của một hội thánh có khoảng vài ngàn người. Thật khó để cá nhân một mình tôi có thể làm quen và nhớ hết những người trong hội thánh bởi vì có quá nhiều người. Chúa bảo tôi nên đứng ở ngay lối ra của hội thánh vào cuối mỗi buổi nhóm và bắt tay với mọi người khi họ bước ra. Chúa nói với tôi rằng những con chiên cần phải cảm nhận được sự đụng chạm yêu thương của người chăn bởi vì tình yêu thương sẽ được truyền đạt qua những tiếp xúc về thuộc thể.

Nhiều lần, Chúa đã hiện ra với tôi và nói: *“Hãy chạm vào Ta”.* Một lần nọ Ngài nói với tôi, “*Hãy chạm vào Ta vì Ta có sự tốt lành”.* Khi tôi chạm vào Ngài, sự tốt lành của Ngài được truyền qua cho đời sống tôi. Khi người đàn bà bị bệnh mất huyết chạm vào vạt áo ngoài của Chúa Jêsus, bà đã được chữa lành ngay lập tức (Mác 5:25-34). Ma-thi-ơ 14:35-36 có ghi chép lại tất cả những ai chạm vào vạt áo của Chúa Jêsus đều đã được chữa lành. Hãy vươn tay ra và chạm đến Đấng Christ bằng đức tin, hỡi anh em yêu dấu, để anh em sẽ nhận được sự chữa lành, sự sống, sự giải phóng và mọi phước lành từ trên cao.

Giăng kết thúc đoạn 1 bằng cách nói về Chúa Jêsus là “*Lời sự sống*”. Chúng ta đọc trong Giăng 1:14: *“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.”* Chúa Jêsus chính là Lời của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt — Lời sự sống. Chúa muốn Lời của Ngài trở nên xác thịt trong chúng ta—nói cách khác, Lời của Ngài sẽ bắt rễ ăn sâu vào tấm lòng của chúng ta và ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc đời chúng ta. Đa-vít đã nói trong Thi-thiên 51:6 *“Nầy, Chúa muốn sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi.”.* Chúa muốn lẽ thật của Ngài trở thành một phần trong mỗi người chúng ta.

Jimmy Carter, một cựu tổng thống của Hoa Kỳ, đã viết một vài cuốn sách từ những băng ghi âm các bài học ở trường Chủ Nhật của ông. Một trong những cuốn sách của mình, ông ấy có nói, *“Chúng ta là những Christ nhỏ”*. Điều đó hoàn toàn đúng. Đức Chúa Trời muốn chúng ta giống như Chúa Jêsus Christ và chúng ta nên là hình ảnh phản chiếu của Đấng Christ trong mọi điều chúng ta làm và mọi lời chúng ta nói. Hỡi anh em, hãy phấn đấu để trở nên giống như Lời sự sống trong mọi lĩnh vực của đời sống chúng ta.

**1:2** - *“Vì sự sống đã bày tỏ ra, chúng tôi có thấy, và đang làm chứng cho, chúng tôi rao truyền cho anh em sự sống đời đời vốn ở cùng Đức Chúa Cha và đã bày tỏ ra cho chúng tôi rồi;”.*

Qua câu 2, Giăng tiếp tục nói về “*sự sống đã bày tỏ ra*”. Giăng nói rằng sự sống đời đời (Chúa Jêsus) vốn ở cùng Đức Chúa Cha. Giăng 1:18 giải thích rằng chỉ có Chúa Jêsus *“là Con một ở trong lòng Cha”*. Chúa Jêsus đã ở cùng với Đức Chúa Trời và là một phần của Đức Chúa Trời ngay từ buổi ban đầu.

Chúa Jêsus là sự sống, như Ngài phán trong **Giăng 14:6**, *“Ta là đường đi, là chân lý, và sự sống.”.* Chúa Jêsus là *Bánh sự sống* **(Giăng 6:35)** và là *sự sống lại và sự sống* **(Giăng 11:25).** Chúa Jêsus là Đấng duy nhất có thể ban cho chúng ta sự sống đời đời. Chúng ta đọc trong Giăng **17:1-3** *“Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhơn quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.”.* Sự sống đời đời là gì? Đó là sự chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời là Cha và Đức Chúa Jêsus Christ.

**1:3** – *“Chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao thông với chúng tôi. Vả, chúng tôi vẫn được giao thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ.”.* Mối tương giao của chúng ta là với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Đức Chúa Trời muốn có một sự thông công và mối tương giao mật thiết với dân sự của Ngài. Chúa muốn bạn và Ngài cần bạn! Một số người cảm thấy cha mẹ hoặc người thân của họ không cần họ, nhưng Chúa cần chúng ta. Ngài tạo ra chúng ta để chúng ta có mối tương giao với Ngài!

Chúng ta không bao giờ được quên rằng mong muốn của Đức Chúa Cha là được ở với chúng ta—các con trai và con gái của Ngài. Ngài bày tỏ mong muốn này với Môi-se trong **Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8**: “*Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ*”. Chúa đã hướng dẫn Môi-se xây dựng Đền tạm vì Ngài muốn ngự giữa dân sự của Ngài.

Khi tôi rời Anh để đi đến Pháp với tư cách là một nhà truyền giáo, bố mẹ tôi muốn tôi viết thư và kể cho họ nghe từng chi tiết nhỏ về những trải nghiệm của tôi ở Pháp. Tôi thường xuyên viết thư cho bố mẹ, nhưng cho dù tôi có viết cho họ bao nhiêu lá thư đi nữa thì cũng không bao giờ là đủ với họ. Vậy nên, họ đến Pháp để gặp tôi vì họ muốn biết tôi sống như thế nào. Họ muốn được tham gia vào cuộc sống của tôi. Điều đó cũng tương tự với Đức Chúa Cha. Ngài muốn được tham gia vào từng chi tiết nhỏ trong cuộc sống của chúng ta. Ngài muốn chúng ta tâm sự với Ngài về mọi điều mà chúng ta đang cảm nhận và dốc đổ lòng mình ra trước mặt Ngài.

Thật tốt khi đọc sách của những người đã từng có kinh nghiệm về khải tượng trên thiên đàng, chúng cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về bản chất của Chúa và mục đích Ngài đặt ra cho đời sống của chúng ta. Tôi thích đọc những cuốn sách như vậy; được đọc chúng là một phước lành lớn cho tôi. Tôi sẽ giới thiệu một vài cuốn, chẳng hạn như *Thiên Lộ Lịch Trình (Pilgrims Progress)* của John Bunyan*, Khải Tượng Thiên Đàng và Địa Ngục (Visions of Heaven and Hell)*, và cuốn *Trở Về Từ Ngày Mai* *(Return From Tomorrow)* của George J. Ritchie.

Điều mà Cha Thiên Thượng mong muốn, cũng như bất kỳ bậc cha mẹ nào cũng mong muốn là con cái của mình ở gần bên mình. Tôi đã từng có một khải tượng về Đức Chúa Cha trong một khu vườn trên thiên đàng, Ngài ôm những đứa trẻ vào lòng để ban phước cho chúng. Cha Thiên Thượng thực sự muốn có mối quan hệ khắng khít đó với mỗi người chúng ta. Điều này được minh họa trong **Thi-thiên 103:13**, có nói rằng: “*Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài, Khác nào cha thương xót con cái mình vậy*.”

**1:4** – “*Chúng tôi viết những điều đó cho anh em, hầu cho sự vui mừng của chúng tôi được đầy dẫy.”* Toàn bộ mục đích của Giăng khi viết thư tín này là để sự vui mừng của chúng ta được trọn vẹn. Chính nhờ mối tương giao với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà chúng ta được bước vào và hưởng sự vui mừng của Chúa chúng ta **(Ma-thi-ơ 25:21).**

**Bước Đi trong Sự Sáng (1:5-10)**

**1:5** – “*Nầy là lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu.”* Giăng khẳng định lại sứ điệp của Chúa Jêsus khi nói rằng Đức Chúa Trời là sự sáng và trong Ngài không có sự tối tăm nào cả. Có một phân đoạn Kinh Thánh tuyệt đẹp trong **Giăng 1:4-9** mô tả Chúa Jêsus là sự sáng thật: “*Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng nầy là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người.”*

Chúa Jêsus phán trong **Giăng 8:12**, *“Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.”.* Trong **Giăng 9:5**: *“Đang khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian.”* Chúa Jêsus là sự sáng của thế gian, nhưng hiện Ngài đã lên trời, với tư cách là đại diện của Ngài, chúng ta giờ đây chính là ánh sáng của thế gian. Giăng Báp-tít “*là đuốc đã thắp và sáng*” **(Giăng 5:35).**

Chúa Jêsus nói trong **Ma-thi-ơ 5:14-16**: *“Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.”* Sự sáng của Đấng Christ nên chiếu sáng hơn và rực rỡ hơn qua đời sống của chúng ta mỗi ngày để mọi người xung quanh chúng ta sẽ nhìn thấy sự sáng của Ngài trong chúng ta và ngợi khen Cha chúng ta trên trời.

Chúa Jêsus tuyên bố trong **Lu-ca 8:17** rằng: *“Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra.”* Phao-lô đã nhấn mạnh lẽ thật này trong **I Cô rinh tô 4:5**: *“Vậy, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong lòng người; bấy giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh.”.* Đến thời điểm của Ngài, Chúa sẽ phơi bày những điều ẩn giấu trong nơi tối. Và đó là lý do tại sao việc chúng ta cho phép Chúa thanh tẩy tấm lòng mình khỏi mọi công việc của sự tối tăm là rất quan trọng.

Chúa Jêsus nói về tầm quan trọng của việc đầy dẫy sự sáng trong **Ma-thi-ơ 6:22-23**, *“Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt ngươi sáng sủa thì cả thân thể ngươi sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt ngươi xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong ngươi chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm nầy sẽ lớn biết là dường bao!”* Hãy tìm kiếm để được đầy dẫy sự sáng vinh hiển của Đấng Christ và sự sáng đó sẽ đẩy lùi mọi sự tối tăm trong chúng ta.

**1:6** – *“Ví bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật.”* Cách chúng ta bước đi hoặc cách mà chúng ta sống xác định mối tương giao của chúng ta với Chúa. *“Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao?”* **(A-mốt 3:3).** Chúng ta không thể đồng đi với Chúa, Đấng là sự sáng, nếu chúng ta bước đi theo chúa của đời này (chính là Sa-tan, vua của sự tối tăm) và làm theo các công việc của bóng tối (**Ga-la-ti 5:19**).

**1:7** – “*Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta*.”. Nếu chúng ta bước đi trong sự sáng, chúng ta không chỉ có mối tương giao với Chúa của sự sáng, mà chúng ta còn giao thông với những Cơ-đốc nhân khác.

Tôi để ý thấy những người hầu việc Chúa mà ngừng bước đi trong lẽ thật sẽ trở thành người dự phần với những kẻ bước đi trong sự bất chính. Những người đang đi trong sự sáng sẽ không còn có thể thông công với họ nữa. Có một bức màn ngăn cách giữa những người đi trong sự sáng và những người bước đi trong tội lỗi. Tuy nhiên, khi chúng ta bước đi trong sự sáng, “*huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta*.” Về mặt tự nhiên, chúng ta thường xuyên tắm gội để làm sạch thân thể mình khỏi những bụi bẩn hàng ngày, thì cũng như vậy về khía cạnh tâm linh, chúng ta cũng cần phải thanh tẩy chính mình một cách liên tục cho khỏi sự ô uế của thế gian.

Mối thông công dựa trên hai điều:

1. Bước đi trong sự sáng

2. Có cùng những trải nghiệm (cùng những sự rèn thử & sự đắc thắng)

Để có mối tương giao với Đấng Christ và các tín hữu khác, chúng ta phải bước đi trong sự sáng. Ngoài ra, khi chúng ta có cùng những trải nghiệm với họ thì độ mật thiết của mối thông công và tình bạn của chúng ta với người đó sẽ càng mạnh mẽ.Cũng như vậy, chúng ta càng kinh nghiệm những gì Chúa Jêsus đã trải qua trên đất, thì mối tương giao của chúng ta với Ngài sẽ càng phong phú và sâu sắc hơn (Phi-líp 3:10).

**1:8** – *“Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta.”.* Chúng ta phải ghi nhớ điều này, như lời Vua Đa-vít chép trong **Thi-thiên 51:5:** “*Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi.*”. Chúng ta là dòng dõi của A-đam, được sinh ra với bản chất sa ngã.

Khi John Bunyan được vinh dự có những trải nghiệm về thiên đàng mà ông đã ghi lại trong cuốn sách *“Thiên Lộ Lịch Trình (The Pilgrim’s Progress)”* của mình, ông được cho biết rằng ngay cả những con người thánh sạch nhất trên đất cũng phải tranh chiến với tội lỗi cho đến khi họ được giải phóng khỏi thân thể trần tục này. Vì thế, hãy cẩn thận với giáo lý dạy về sự hoàn hảo không tội lỗi.

**1:9** – “*Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác*.”. Trước hết, chúng ta phải xưng ra tội lỗi của mình. Bước này nghe qua thì có vẻ dễ dàng, nhưng nó lại là một trở ngại cho nhiều người. **Giê-rê-mi 3:13** có nói, “*Chỉ cần ngươi nhận tội tỗi mình.*”Vua Đa-vít đã làm được điều này khi ông nói trong **Thi-thiên 51:3**: “*Vì tôi nhận biết các sự vi phạm tôi, Tội lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi*.”. Chúng ta đọc trong **Ô-sê 14:2**, “*Các ngươi khá lấy lời nói trở lại cùng Đức Giê-hô-va. Khá thưa cùng Ngài rằng: Xin cất mọi sự gian ác đi, và nhậm sự tốt lành...* (một bản dịch khác: *Xin cất bỏ mọi tội lỗi của chúng con; Xin lấy đức nhân từ của Ngài mà chấp nhận chúng con*)”

Điều này được diễn giải rõ hơn trong **Lê-vi ký 26:40-42** : “*Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác mình, và gian ác của tổ phụ mình, những tội lỗi họ đã phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, đến đỗi ta cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bấy giờ nếu lòng không chịu cắt bì của họ sẽ tự hạ mình xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình, thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cốp, cùng Y-sác, cùng Áp-ra-ham, và ta sẽ nhớ lại xứ nầy*.” Chúa hứa sẽ nhớ lại giao ước của Ngài với chúng ta nếu chúng ta xưng nhận tội lỗi của mình và chấp nhận những hậu quả cũng như hình phạt dành cho những tội lỗi đó.

*“Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta”.* Đây là một sự đảm bảo tuyệt vời mà chúng ta có trong Đấng Christ. Lời thú tội mang lại sự tha thứ. Khi chúng ta xưng nhận tội mình, Đức Chúa Trời không chỉ tha thứ cho chúng ta, mà Ngài còn gột rửa và thanh tẩy tấm lòng chúng ta khỏi những điều không đẹp lòng Ngài. Ngài sẽ “*làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác*”. Chúa sẽ cất đi mọi gốc rễ của sự gian ác nếu chúng ta cho phép Ngài làm điều đó (**Ô-sê 14:2**).

Chúng ta đọc thấy trong **Ô-sê 14:8**, “*Ép-ra-im sẽ nói: ‘Ta với những thần tượng có sự thông đồng gì được nữa sao?’ Ta đã trả lời và sẽ đoái xem nó. Ta như là một cây tùng xanh; bởi ta mà sanh ra hoa trái ngươi*.” Chi phái Ép-ra-im sẽ được thanh tẩy khỏi gốc rễ của tội thờ hình tượng do đó họ sẽ không còn muốn dính dáng gì đến các thần tượng nữa. Đức Chúa Trời muốn làm điều tương tự trong đời sống của chúng ta—loại bỏ mọi gốc rễ của sự cay đắng và tội lỗi để chúng ta không còn làm những điều khiến Ngài buồn lòng nữa. Sau tất cả, chúng ta được dựng nên để làm hài lòng Ngài (**Khải Huyền 4:11**).

**1:10** – “*Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, lời Ngài không ở trong chúng ta*.” Không ai trong chúng ta có thể nói rằng mình không hề phạm tội, bởi vì tất cả chúng ta đều sinh ra trong tội lỗi. Nếu chúng ta không phải là tội nhân, thì Đức Chúa Trời đã không sai Chúa Jêsus đến để chết thay cho tội lỗi của chúng ta trên thập tự giá.

**CHƯƠNG 2**

**Đấng Cầu Thay cho Chúng Ta trước mặt Đức Chúa Cha (2:1-2)**

Vị Sứ-đồ yêu dấu của chúng ta đưa ra lý do khi viết về chủ đề tội lỗi.

**2:1** – “*Hỡi con cái bé mọn ta, ta viết cho các con những điều nầy, hầu cho các con khỏi phạm tội. Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Đấng công bình*.” Chúng ta phải liên tục đến gần ân điển của Đức Chúa Trời để có thêm sức mạnh mà chống lại tội lỗi và bước đi trong sự công bình. Tuy nhiên, nếu chúng ta sa ngã, Giăng bảo đảm rằng chúng ta có một Đấng cầu thay cho chúng ta trước mặt Cha. Đấng biện hộ của chúng ta là Chúa Jêsus Christ. Phao-lô nói trong **Hê-bơ-rơ 7:25**, “V*ì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy.”.*

**2:2** – “*Ấy chính Ngài làm của lễ chuộc tội lỗi chúng ta, không những vì tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội lỗi cả thế gian nữa.*” Chúa Jêsus chính là của lễ hòa giải và che phủ tội lỗi của chúng ta và tội lỗi của bất cứ ai nhận Ngài là Cứu Chúa của cá nhân họ.

**Yêu Thương Nhau (2:3-11)**

**2:3** – “*Nầy tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài*.”. Đây thực chất là câu trả lời mà Chúa Jêsus đã đưa ra cho người giàu trẻ tuổi khi người đó hỏi Chúa, “*Thưa Thầy Nhân lành, tôi phải làm gì để nhận được sự sống đời* đời?” Câu trả lời của Chúa Jêsus là: *“Hãy vâng giữ các điều răn”* (trong **Mác 10:17-22**). Giao Ước Mới không làm mất đi Mười Điều Răn. Nó làm trọn mục đích thực sự của Mười Điều Răn, để chúng được ghi trên bia lòng của chúng ta thay vì ghi trên bia đá.

**2:4** – “*Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người*.”. Nếu chúng ta nói rằng mình biết Chúa, nhưng chúng ta không vâng giữ các điều răn của Ngài, thì chúng ta là kẻ nói dối và đã tự lừa dối mình khi nghĩ rằng chúng ta thực sự biết Chúa. Khi chúng ta ngừng giữ các điều răn của Chúa, sự hiện diện của Ngài sẽ rời bỏ chúng ta giống như điều đã xảy ra cho Sam-sôn. Ông tự lừa dối bản thân mình rằng ông có thể không tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời mà vẫn giữ được sự hiện diện và sự xức dầu của Ngài. Sam-sôn thậm chí còn không nhận ra điều gì khác lạ khi sự xức dầu của Chúa và thần mạnh sức rời bỏ ông sau khi ông nói cho Đa-li-la biết về bí mật sức mạnh đằng sau mái tóc của mình (**Các-quan-xét 16:20**).

**2:5** – “*Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài*.”. Bây giờ Giăng cho chúng ta thấy những bông trái của sự vâng lời. Như Phao-lô đã viết trong **I Ti-mô-thê 1:5**, “*Mục đích của sự răn bảo, ấy là sự yêu thương”.* Điều này được xác nhận trong **Ga-la-ti 5:14**: “*Vì cả luật pháp chỉ tóm lại trong một lời nầy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình*”. Dây liên lạc của sự trọn lành chính là tình yêu thương (**Cô-lô-se 3:14**). Do đó, khi chúng ta vâng giữ các điều răn của Chúa, tình yêu thương được phát triển trong tấm lòng của mỗi chúng ta. “*Bởi đó, chúng ta biết mình đang ở trong Ngài*”.

**2:6** – *“Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm*.” Khi nghiên cứu Kinh Thánh, chúng ta nhận ra rằng những gì áp dụng trên Chúa Jêsus cũng được áp dụng cho chính chúng ta, các môn đồ của Ngài. Đấng Christ là sự sáng của thế gian và chúng ta cũng là sự sáng của thế gian. Chúa Jêsus được gọi là Đấng Christ (nghĩa là Đấng được xức dầu) và chúng ta được gọi là Cơ-đốc nhân (những người được xức dầu). Do đó, chúng ta nên bước đi như Chúa Jêsus đã bước đi—trong tình yêu thương, sự thánh khiết và sự nên thánh.

**2:7** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, ấy chẳng phải là điều răn mới mà ta viết cho anh em, bèn là điều răn cũ anh em đã nhận lấy từ lúc ban đầu; điều răn cũ nầy tức là lời anh em đã nghe.”* Hãy nhớ rằng, các tín hữu thời Tân Ước chỉ có 39 cuốn sách của Cựu Ước, vì Tân Ước vẫn chưa được viết và tập hợp thành sách như hiện nay. Chúa Jêsus đã phán rất rõ ràng sự kết hợp giữa sự Cũ và sự Mới trong **Ma-thi-ơ 5:17**, *“Các ngươi đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn”.*

**2:8** – *“Song le, ta cũng viết cho anh em điều răn mới, là điều chân thật trong Chúa và trong anh em, vì sự tối tăm đã tan rồi, và sự sáng thật đã soi sáng.”* Sự tối tăm được đề cập ở đây là nói về Luật-pháp, thực chất chỉ là hình bóng của những điều tốt đẹp hầu đến (Hê-bơ-rơ 10:1), chứ không phải là hình thật của những điều giờ đây được nhìn thấy dưới ánh sáng lẽ thật của Chúa Jêsus.

**2:9** – *“Kẻ nào nói mình ở trong sự sáng, mà ghét anh em mình thì còn ở trong sự tối tăm.”* Mối quan hệ của chúng ta với những người khác quyết định mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Làm sao chúng ta có thể nói mình yêu Chúa là Đấng mà chúng ta chưa từng nhìn thấy nếu chúng ta không yêu ngay chính những người mà chúng ta đang thấy? Đó là một sự mâu thuẫn khi nói rằng chúng ta đang đi trong sự sáng nhưng chúng ta vẫn giữ lòng thù hận đối với người khác, bởi vì hận thù không thể ở trong sự sáng của Đức Chúa Jêsus Christ.

**2:10** – *“Ai yêu mến anh em mình, thì ở trong sự sáng, nơi người đó chẳng có điều chi gây cho vấp phạm.”* Như một thông lệ của các giả người Do Thái, Giăng sử dụng lối nói tương phản để đối chiếu những điều tiêu cực và tích cực nhằm minh họa cho một lẽ thật cụ thể. Ở câu 9, Giăng nói về lòng thù ghét và trong câu 10, ông nói về tình yêu thương. Nếu chúng ta yêu anh chị em mình trong Đấng Christ, chúng ta sẽ không làm hoặc nói bất cứ điều gì có thể khiến họ quay lưng lại với đức tin hay vấp phạm bởi cách cư xử của chúng ta.

**2:11** – *“Nhưng ai ghét anh em mình, thì ở trong sự tối tăm, làm những việc tối tăm, và không biết mình đi đâu, vì bóng tối tăm đã làm mù* mắt người.” Nhìn thấy các Cơ-đốc nhân, đặc biệt là những người trong chức vụ, thù ghét và tấn công lẫn nhau là một trong những điều đáng buồn nhất mà tôi từng thấy. Người nào ghét anh em mình sẽ bị mắc kẹt trong sự mù lòa tâm linh và mất đi sự soi sáng của Đức Thánh Linh. Họ bắt đầu đi lang thang và mất hết phương hướng thuộc linh.

**Mức Độ Trưởng Thành Thuộc Linh (2:12-14)**

Đến đây, Giăng thảo luận về ba mức độ trưởng thành thuộc linh:

1. Con trẻ
2. Những người trẻ tuổi
3. Các phụ lão

Ba cấp độ trưởng thành thuộc linh này có tương quan với các bộ ba khác trong Lời Chúa:

**1. Ba phần trong Đền-tạm của Môi-se:** Hành Lang Ngoài, Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh

**2. Ba mức độ năng suất** **(Ma-thi-ơ 13:8):** Ba mươi lần, sáu mươi lần và một trăm lần.

**3. Ba mức độ kết quả** **(Giăng 15:1-8):** Kết quả, kết quả nhiều hơn và kết quả rất nhiều.

**4. Ba tầng trời**, được đề cập bởi Sứ đồ Phao-lô trong **II Cô rinh tô 12:2**: *“Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến từng trời thứ ba (hoặc trong thân-thể người, hoặc ngoài thân-thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết).”*

**2:12** – *“Hỡi các con cái bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho.”* Phước hạnh làm sao khi ta được đảm bảo về sự tha thứ của Đức Chúa Trời! Đây là giai đoạn đầu tiên trong ba giai đoạn của đời sống một Cơ-đốc nhân. Ngoài việc biết được phước hạnh của việc tội lỗi mình đã được tha thứ, những Cơ-đốc nhân này còn kinh nghiệm các nguyên tắc cơ bản khác của giáo lý về Đấng Christ được tìm thấy trong **Hê-bơ-rơ 6:1**

1. Nền tảng của sự ăn năn từ bỏ các việc chết

2. Đức tin đến Đức Chúa Trời

3. Giáo lý về phép báp-têm (bằng nước và bằng Đức Thánh Linh)

4. Việc đặt tay và những ân tứ thuộc linh

5. Sự phục sinh của kẻ chết

6. Sự phán xét đời đời

**2:13-14** – *“Hỡi các phụ lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi đã thắng được ma quỉ. Hỡi con trẻ, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các ngươi, vì các ngươi là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma quỉ.”* Giờ đây Giăng tiếp tục nói về hai mức độ trưởng thành khác của Cơ-đốc nhân: Những người trẻ tuổi và những người cha. Dưới đây là những phẩm chất của ba nhóm Cơ-đốc nhân được đề cập đến:

1. **Con Cái Bé Nhỏ**
2. Họ biết tội lỗi của mình đã được tha thứ
3. Họ biết rằng Đức Chúa Trời là Cha Thiên Thượng của mình, chính Đức Thánh Linh làm chứng trong lòng họ rằng họ là con cái Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:16); vì họ đã nhận lấy linh của sự làm con nuôi, và nhờ đó họ kêu rằng: *“A-ba! Cha!”*
4. **Những Người Trẻ Tuổi**
5. Họ mạnh mẽ
6. Lời của Đức Chúa Trời ở trong họ
7. Họ đã thắng được ma quỉ.
8. **Những Người Cha**
9. Họ thấu hiểu Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh một cách rất mật thiết
10. Họ thấu hiểu tấm lòng của Cha, lòng nhân từ lớn lao của Cha và sự đẹp đẽ của phẩm chất Ngài **(Xa-cha-ri 9:17).**

Khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jêsus Christ vào lòng mình, chúng ta được tái sinh bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Tội lỗi của chúng ta được tẩy sạch bởi huyết Chúa Jêsus và chúng ta được nhận nuôi vào gia đình của Đức Chúa Trời **(Rô-ma 8:15-16).** Chúng ta là những “*con trẻ trong Đấng Christ*” **(I Cô-rinh-tô 3:1; I Phi-e-rơ 2:2).** Ở giai đoạn này trong đời sống Cơ-đốc nhân của mình, chúng ta chưa trưởng thành về mặt tâm linh và cần được tăng trưởng về sự hiểu biết và về bản tánh của Chúa Jêsus.

Phao-lô xác định rõ mục tiêu của Cơ-đốc giáo trong **Ê-phê-sô 4:13-14**, đó là để mỗi người chúng ta được tăng trưởng trong sự hiểu biết về Đấng Christ và trở nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. *“13 cho đến khi tất cả chúng ta đều đạt đến sự hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, để trở nên người trưởng thành, đạt đến tầm vóc đầy trọn của Đấng Christ. 14 Ngài muốn chúng ta không còn là trẻ con nữa, bị người ta dỗ dành làm cho lầm lạc, mà đưa đẩy và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc.”* (BDM) Trừ khi chúng ta tăng trưởng và trưởng thành thuộc linh, nếu không chúng ta sẽ vẫn là những con đỏ thuộc linh, dễ dàng bị người ta đưa đẩy và bị cuốn theo chiều gió của các thứ đạo lạc.

Trong cuộc sống tự nhiên có một quá trình trưởng thành khi chúng ta phát triển từ con đỏ lên thành thanh niên thiếu nữ rồi trở thành người lớn. Cũng theo cách đó, Cơ-đốc nhân chúng ta từ con trẻ trong Đấng Christ trở thành những người cha người mẹ thuộc linh. Nói cách khác, mục tiêu của chúng ta là đạt đến cương vị làm cha làm mẹ, mà nhờ đó chúng ta có thể sản sinh ra những đứa con thuộc linh và nuôi dưỡng chúng trong đường lối của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta còn là những con đỏ thuộc linh, chúng ta uống *“sữa thiêng liêng của Đạo”* – tức là những lẽ thật cơ bản trong *“Lời Chúa”* **(Hê-bơ-rơ 5:13; I Phi-e-rơ 2:2).** Để tăng trưởng và trở nên mạnh mẽ, chúng ta cần phải được cai sữa và bắt đầu tập ăn *“đồ ăn đặc của Lời Chúa”*–những lẽ thật sâu sắc hơn trong Lời của Đức Chúa Trời **(Hê-bơ-rơ 5:12,14)**.

Chìa khóa cho sự tăng trưởng thuộc linh là ăn nuốt Lời Chúa mỗi ngày. Suy gẫm Lời Chúa ngày và đêm thì tâm linh bạn sẽ được lớn lên. **Thi-thiên 1:2** có nói, *“Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm.”.* Lời Chúa sẽ làm cho bạn trở nên mạnh mẽ, như Giăng nói trong **I Giăng 2:14**, *“Vì các ngươi là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi,”*

Một khía cạnh khác của những người trẻ tuổi trong thuộc linh mà Giăng đề cập đến là việc họ đã chiến thắng kẻ ác. Chúng ta muốn là những người chiến thắng và thắng hơn bội phần trong Đấng Christ **(Rô-ma 8:37).** Chúng ta phải làm thế nào để chiến thắng ma quỷ? Hãy nhớ rằng, Kinh Thánh luôn có lời giải đáp tốt nhất cho chúng ta. Câu trả lời được tìm thấy trong **Khải-huyền 12:11** *“Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết.”* Có ba chiếc chìa khóa để chiến thắng ma quỷ được đề cập đến trong **Khải-huyền 12:11**. Chúng ta chiến thắng ma quỷ:

1. Bởi huyết chiên con
2. Bởi lời làm chứng của chúng ta
3. Bởi chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết

Trước tiên, chúng ta phải liên tục bước đi dưới sự bao phủ của dòng huyết Chúa Jêsus. Huyết của Ngài có một sức mạnh và quyền năng vô cùng to lớn. Sa-tan không thể nào đánh bại được huyết của Chúa. Đó là lí do tại sao chúng ta phải không ngừng xin huyết báu của Ngài bao phủ.

Bất cứ khi nào Sa-tan tấn công bạn, hãy nhắc nhở hắn rằng hắn đã bị đánh bại bởi dòng huyết của Chúa Jêsus trên thập tự giá tại đồi Gô-gô-tha rồi. Một mục sư mà tôi biết đã từng nói với một con quỷ bên trong một người rằng, “*Ngươi có biết huyết của Chúa Jêsus không*?” Con quỷ trả lời: *“Có, chúng tôi rất ghét dòng huyết đó bởi vì nó có năng quyền và sức mạnh trong đó”.*

Thứ hai, chúng ta thắng Sa-tan bởi lời làm chứng và tuyên xưng của mình. Chúng ta phải liên tục ngợi khen Đức Chúa Trời bằng chính môi miệng của chúng ta. Con cái Y-sơ-ra-ên đã lằm bằm trong đồng vắng và có những lời tuyên bố tiêu cực. Kết quả là, họ đã chết trong đồng vắng. Chỉ có Giô-suê và Ca-lép được thừa hưởng Xứ Hứa vì họ đã công bố rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ vùng đất Ca-na-an **(Dân-số ký 13:30; 14:8-9).**

Thứ ba, chúng ta đánh bại Sa-tan bởi lẽ chúng ta không tiếc sự sống mình. Chúa Jêsus đã dạy trong **Giăng 12:25** rằng, *“Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời nầy thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời.”* Kinh Thánh cũng đã nói về Phao-lô và Ba-na-ba trong **Công-vụ 15:26** rằng họ đã phó mạng sống mình cho Phúc Âm. Thái độ này cũng đã được Hoàng hậu Ê-xơ-tê minh họa hết sức đẹp đẽ khi bà mạo hiểm cả mạng sống để giải cứu dân sự mình. Ê-xơ-tê đã nói rằng*“Nếu tôi phải chết thì tôi chết.”*(**Ê-xơ-tê 4:16)**

Khi chúng ta tiếp tục được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và đắc thắng ma quỷ, chúng ta sẽ trưởng thành và trở thành những người cha người mẹ thuộc linh trong Đấng Christ. Do đó, mục tiêu của đời sống Cơ-đốc nhân có hai phần: Sự trưởng thành thuộc linh và sự sinh sản thuộc linh. Chúa muốn chúng ta trưởng thành và trở thành những người cha người mẹ thuộc linh, những người sẽ đem thêm nhiều người khác vào nước Chúa và nuôi dưỡng họ theo đường lối của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham rằng ông sẽ “*trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc*” **(Sáng-thế ký 17:4).** Chúa cũng phán với Áp-ra-ham trong **Sáng-thế ký 17:6:** *“Ta sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi ngươi mà ra.”* Chúa còn nói rằng Ngài sẽ ban phước làm dòng dõi ông nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển. **(Sáng-thế ký 22:17)**

Áp-ra-ham có rất đông con cái, cả về thuộc thể lẫn thuộc linh. Ông là tổ phụ của người Do Thái thông qua Y-sác và cũng là tổ phụ của nhiều quốc gia Ả Rập thông qua Ích-ma-ên. Phao-lô nói với chúng ta rằng Áp-ra-ham là *“cha của hết thảy những kẻ tin”* **(Rô-ma 4:11).** Giống như Áp-ra-ham, chúng ta cũng muốn kết quả và đem nhiều người vào vương quốc của Đức Chúa Trời.

Phao-lô nói trong **I Cô-rinh-tô 4:15**, *“Bởi chưng, dẫu anh em có một vạn thầy giáo trong Đấng Christ, nhưng chẳng có nhiều cha; vì tôi đã dùng Tin Lành mà sanh anh em ra trong Đức Chúa Jêsus Christ.”* Ngày nay có rất nhiều mục sư, giáo sư và người hầu việc Chúa trên thế giới, nhưng lại có rất ít những người cha người mẹ thuộc linh thực sự hiểu biết về Cha Thiên Thượng và phản chiếu chân thực hình ảnh của Đấng Christ. Hơn bao giờ hết, ngày nay có một nhu cầu rất lớn về những người cha người mẹ thuộc linh. Trong những ngày phấn hưng cuối cùng sắp đến, hàng triệu người sẽ được thêm vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Họ sẽ rất cần những người cha và người mẹ thuộc linh này để nuôi dưỡng họ theo đường lối Chúa và dẫn họ đến Si-ôn thuộc linh – Núi của sự hiện diện thánh của Ngài.

Môi-se, một người cha thuộc linh đối với dân Y-sơ-ra-ên, đã kêu cầu với Chúa trong **Dân-số ký 11:12**,*“Tôi há có thọ thai dân nầy sao? há có sanh đẻ nó sao? mà Ngài lại phán biểu tôi rằng: Hãy ẵm dân nầy trong lòng ngươi, như người cha nuôi bồng đứa trẻ bú, cho đến xứ mà Ngài có thề hứa ban cho tổ phụ của chúng nó.”* Ngày nay, Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những người nam và người nữ sẽ là “*những người cha người mẹ nuôi”* **(Ê-sai 49:23)** cho những người được sinh ra trong nước Chúa. Liệu ai sẽ đáp lại lời kêu gọi này để trở thành một người cha và người mẹ thuộc linh trong Đấng Christ?

**Chớ Yêu Thế Gian (2:15-17)**

**2:15** – *“Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy.”* Chúa Jêsus nói trong **Ma-thi-ơ 6:24**,*“Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người nầy mà yêu người kia, hoặc trọng người nầy mà khinh người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa.”* Chúng ta không thể vừa yêu thế gian vừa yêu Đức Chúa Trời cùng một lúc. Nếu chúng ta yêu Chúa, nhưng cho phép tình yêu thế gian len lỏi vào tấm lòng mình, nó sẽ dần dần bóp nghẹt tình yêu mà chúng ta dành cho Chúa rồi đến cuối cùng chúng ta không còn yêu Chúa nữa.

Từ câu chuyện bi thảm của Đê-ma, một trong những người bạn đồng hành của Phao-lô **(Phi-lê-môn 1:24; Cô-lô-se 4:14)**,chúng ta học được rằng chúng ta không thể yêu Chúa cũng như yêu thế gian này.Đê-ma đã chứng kiến sự phấn hưng và vinh quang của Đức Chúa Trời cũng như cùng đồng công trong chức vụ với Phao-lô, nhưng sự yêu mến thế gian đã nuốt trọn ông và đưa ông ra xa khỏi Chúa. Phao-lô nói trong **II Ti-mô-thê 4:10**, *“Vì Đê-ma đã lìa bỏ ta rồi, tại người ham hố đời nầy, và đã đi qua thành Tê-sa-lô-ni-ca.”*

**2:16** – *“Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra.”* Có ba căn nguyên tội lỗi của loài người được đề cập đến ở đây:

1. Sự mê tham của xác thịt
2. Sự mê tham của mắt
3. Sự kiêu ngạo của đời
4. **Sự mê tham của xác thịt** biểu thị những ham muốn thể xác và sự thèm khát mà không được Thánh Linh kiểm soát. Tham ăn, say xưa và ham muốn tình dục quá độ là các ví dụ về sự ham muốn của xác thịt.
5. **Sự mê tham của mắt** biểu thị cho việc sử dụng sai trật những gì chúng ta nhìn thấy. Điều này có thể được minh họa bằng những lời của Sa-lô-môn trong **Truyền-đạo 2:10**: *“Ta chẳng từ điều gì mắt mình ước ao, cũng chẳng cấm điều gì lòng mình ưa thích.”*
6. **Sự kiêu ngạo của đời** biểu thị cho sự khao khát về địa vị, sự giàu có, quyền lực, danh vọng, chức vụ và sự ca tụng của thế gian.

Có nhiều lời cảnh báo trong Kinh Thánh chống lại những ham muốn và dục vọng không tin kính:

**Mác 4:19** – *“Song sự lo lắng về đời nầy, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham muốn khác thấu vào lòng họ, làm cho nghẹt ngòi đạo, và trở nên không trái.”*

**Rô-ma 1:24** – *“Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô-uế theo lòng ham-muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân-thể mình nữa.”*

**Rô-ma 6:12** – *“Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó.”*

**Rô-ma 13:14** – *“Nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa* Jêsus *Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.”*

**Ga-la-ti 5:24** – *“Vả, những kẻ thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đã đóng đinh xác thịt với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá rồi.”*

**Ê-phê-sô 2:3** – *“Chúng ta hết thảy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thạnh nộ, cũng như mọi người khác.”*

**I Ti-mô-thê 6:9** – *“Còn như kẻ muốn nên giàu có, ắt sa vào sự cám dỗ, mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất.”*

**II Ti-mô-thê 2:22** – *“Cũng hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa.”*

**Tít 2:12** – *“Ân ấy dạy chúng ta chừa bỏ sự không tin kính và tình dục thế gian, phải sống ở đời nầy theo tiết độ, công bình, nhân đức,”*

**Tít 3:3** – *“Vì chưng chúng ta ngày trước cũng ngu muội, bội nghịch, bị lừa dối, bị đủ thứ tình dục dâm dật sai khiến, sống trong sự hung ác tham lam, đáng bị người ta ghét và tự chúng ta cũng ghét lẫn nhau.”*

**Gia-cơ 4:1** – *“Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao?”*

**I Phi-e-rơ 2:11** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn.”*

**I Phi-e-rơ 4:2** – *“Hầu cho còn sống trong xác thịt bao lâu thì chớ lại theo những sự người ta ưa thích, một phải theo ý muốn Đức Chúa Trời.”*

**II Phi-e-rơ 2:18** – *“Chúng nó dùng những lời văn hoa hư đản, đem những điều ham muốn của xác thịt và điều gian dâm mà dỗ dành những kẻ mới vừa tránh khỏi các người theo đường lầm lạc;”*

**Giu-đe 1:18** – *“Các sứ đồ đó nói với anh em rằng, trong các thời kỳ sau rốt, sẽ có mấy người hay nhạo báng làm theo lòng ham muốn không tin kính của mình.”*

**2:17** – *“Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.”* Phi-e-rơ nhắc nhở chúng ta, *“Nhưng trời đất thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác”*(**II Phi-e-rơ 3:7**). Chúng ta hãy chú ý đến lời khuyên của Sứ-đồ Phao-lô trong **Cô-lô-se 3:2**, *“Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất”.* Trong **Cô-lô-se 3:4**, Phao-lô tiếp tục, *“Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển.”* Nếu chúng ta muốn hiện ra cùng với Đấng Christ trong vinh quang Ngài, chúng ta phải đặt tình cảm của mình vào những điều ở trên trời thay vì những điều của thế gian. Chúng ta cũng hãy thực hành lời kêu gọi của Phao-lô trong **Cô-lô-se 3:5,8**: *“Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng...Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thạnh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em.”*

*“Song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.”* Giăng nói thêm rằng những ai làm theo ý Chúa thì sẽ còn mãi. Ví dụ về một người như vậy được tìm thấy trong **Thi-thiên 1:2-3**: *“Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, Sanh bông trái theo thì tiết, Lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thạnh vượng.”*

**Cảnh Báo về Kẻ Địch Lại Đấng Christ (2:18-19)**

**2:18** – *“Hỡi các con cái ta, giờ cuối cùng là đây rồi, các con đã nghe nói rằng Kẻ địch lại Đấng Christ phải đến. Vừa lúc bây giờ, có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ; bởi đó, chúng ta biết rằng ấy là giờ cuối cùng.”* Chúng ta phải biết rõ rằng chỉ có một Kẻ địch lại Đấng Christ - Anti-christ, cũng như chỉ có một Đấng Christ. Giăng nói về kẻ đó trong **Khải-huyền 13:1,18**. Hắn là con thú sẽ dấy lên từ dưới biển, và số của hắn là con số tiêu biểu cho người, chính là sáu trăm sáu mươi sáu (666). Kẻ đó là “*con người gian ác*” mà Phao-lô đã đề cập trong **II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3**.

Tuy nhiên, ngay cả những người theo Chúa và các môn đồ của Đấng Christ mang cái mác là Cơ-đốc nhân, những người nào bày tỏ những khuynh hướng gian ác của Anti-christ— những người chống lại lẽ thật, sự tốt lành của Chúa và chính mình Ngài đều được gọi là “những anti-christ”. Chúa Jêsus phán trong **Ma-thi-ơ 24:24**, *“Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn.”* Ngày nay, linh của những kẻ chống Chúa đang gia tăng trên đất để chuẩn bị cho Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đến vào những ngày sau rốt.

**2:19** – *“Chúng nó đã từ giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta vậy.”* Có rất nhiều anti-christ bên trong trong Hội-thánh của Chúa Jêsus Christ. Họ giống như những con sói đội lốt chiên **(Ma-thi-ơ 7:15).** Cuối cùng thì họ cũng sẽ bị phơi bày và rời khỏi Hội-thánh, nhưng họ sẽ cố gây ra nhiều thiệt hại nhất có thể trước khi rời đi.

Phao-lô nói trong **I Cô-rinh-tô 11:19** rằng một trong những mục đích chính của những dị giáo và tà giáo trong Hội-thánh là để bày tỏ ai là thật và ai là giả: *“Vì chắc trong vòng anh em phải có bè đảng, hầu cho được nhận biết trong anh em những kẻ nào thật là trung thành.”*

Một trong những khía cạnh khó khăn nhất của việc trở thành mục sư một hội thánh hoặc trưởng nhóm tế bào là nhìn những người mà bạn yêu thương và chăm sóc rời khỏi hội thánh hoặc nhóm thông công của bạn. Những lúc như thế này thật rất đau lòng, nhưng đó là điều cần thiết vì thực trạng tấm lòng của họ sẽ không được bày tỏ ra trong vòng dân sự cho đến khi họ rời đi. Thực tế là họ đã không chia sẻ khải tượng mà Chúa đã ban cho hội thánh của bạn và họ cũng không thực sự ủng hộ bạn. Chúa Jêsus có Giu-đa và cũng tương tự như vậy, bạn sẽ có những người phản bội và rời bỏ bạn, nhưng chỉ cần nhớ rằng đó là một phần trong kế hoạch của Chúa.

Cách đây vài năm, trong hiệp hội thông công các hội thánh của chúng tôi, Hiệp Hội Thông Công Si-ôn (Zion Fellowship - tọa lạc ở Waverly, New York), đã trải qua một khoảng thời gian bị chia rẽ khi một vài mục sư rời khỏi tổ chức của chúng tôi. Đó là một khoảng thời gian rất đau buồn. Tôi đau lòng khi thấy các mục sư từng là sinh viên trường Kinh Thánh của tôi 30 năm trước đã đưa ra những quyết định sai lầm và trở nên cứng lòng.

Tuy nhiên, Chúa phán với chúng tôi rằng sự phân rẽ này là một phần trong kế hoạch của Ngài. Chúa đã ban cho một trong những mục sư của chúng tôi khải tượng về một vực sâu khổng lồ ở giữa những người bỏ đi và những người còn ở lại hiệp hội. Mặc dù họ đã ở cùng chúng tôi trong nhiều năm, nhưng họ đã từ bỏ chúng tôi bởi vì họ chưa bao giờ là *“người của chúng tôi”*. Họ không có cùng tâm linh và khải tượng với chúng tôi.

Trong 50 năm làm chức vụ, tôi thường thấy sau khi một hội thánh trải qua sự phân rẽ và nhiều người rời đi, những người ở lại sẽ kinh nghiệm sự hiệp nhất. Vì vậy, hỡi anh em yêu dấu, nếu anh em đang phải kinh nghiệm điều này trong hội thánh hoặc trong chức vụ của mình, hãy trông xem Chúa Jêsus và vui mừng trong Ngài vì đây là một phần trong kế hoạch của Ngài để đưa hội thánh của anh em đến với sự hiệp nhất và vinh hiển.

**Sự Xức Dầu Tươi Mới (2:20-27)**

**2:20** – *“Về phần các con, đã chịu xức dầu từ nơi Đấng thánh, thì đã biết mọi sự rồi.”* Sự xoa dầu hay sự xức dầu của Đức Thánh Linh đã bày tỏ lẽ thật cho chúng ta một cách đầy ân điển. Sự xức dầu của Đức Thánh Linh cho chúng ta sự hiểu biết và giúp chúng ta có được cách nhìn giống như Chúa trong mọi tình huống.

Chúng ta cần sự xức dầu của Đức Thánh Linh trên đời sống của mình. **Giăng 3:34** cho chúng ta biết Chúa Jêsus đã nhận lãnh Thánh Linh của Đức Chúa Trời đến trên mình một cách không giới hạn. Chúa Jêsus đã phán trong **Lu-ca 4:18-19:** *“Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xức dầu cho ta đặng truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do;...”* Chính Đức Thánh Linh đã xức dầu và ban năng quyền cho Chúa Jêsus để rao giảng Phúc Âm và chữa lành người bệnh. Chúng ta đọc trong **Công-vụ 10:38**, *“...Đức Chúa Trời đã xức cho Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma quỉ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài.”* Đó chính là sự xức dầu đã phá tan mọi ách và xiềng xích **(Ê-sai 10:27)**.

Chúng ta muốn nhận lãnh sự xức dầu tươi mới mỗi ngày, để có thể tuyên bố như Vua Đa-vít trong **Thi-thiên 92:10**, “...*Tôi được xức bằng dầu mới.*” Sự xức dầu gia tăng trên đời sống của chúng ta khi chúng ta bước đi trong sự công bình và dành thời gian với Chúa trong sự cầu nguyện.

**2:21** – *“Ta viết cho các con, chẳng phải vì các con không biết lẽ thật, nhưng vì các con biết lẽ thật, và hiểu rằng chẳng có sự dối trá nào bởi lẽ thật mà ra.”* Sự xức dầu quý giá này cho phép chúng ta phân biệt giữa lẽ thật và sự dối trá. Khi chúng ta mất đi sự xức dầu như Vua Sau-lơ **(1 Sa-mu-ên 16:14),** chúng ta cũng mất đi sự phân biệt thuộc linh. Sau-lơ không còn có thể nghe được tiếng Chúa và phải tìm đến lời khuyên của phù thủy. Đây là lý do tại sao việc chúng ta trân quý sự xức dầu và bước đi trong sự công bình để không mất đi sự xức dầu đó là rất quan trọng .

**2:22** – *“Ai là kẻ nói dối, há chẳng phải kẻ chối Đức Chúa* *Jêsus* *là Đấng Christ sao? Ấy đó là Kẻ địch lại Đấng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!”* Bây giờ, Giăng thẳng thừng tố cáo những kẻ nói dối, những kẻ chối Chúa Jêsus là Đấng Christ. Sai lầm ngớ ngẩn của Thuyết ngộ đạo là phủ nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời trong xác thịt, đã len lỏi vào Hội Thánh Tân Ước. Thuyết ngộ đạo (Gnosticism) nghĩa là *“sự hiểu biết”*. Như Phao-lô có viết trong **II Ti-mô-thê 3:7**,*“những kẻ đó vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được.”*

Giăng định nghĩa những anti-christ là những kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, đó cũng chính xác là những gì Anti-christ sẽ làm, theo **Đa-ni-ên 11:37** *“người sẽ chẳng quan tâm đến Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, chẳng thèm đếm xỉa đến những kẻ đàn bà vẫn mến, cũng chẳng coi thần nào ra gì. Bởi vì người sẽ còn tôn mình lên cao hơn hết cả.”* (KJV)Phao-lô đã nói về Anti-christ trong **II Tê-sa-lô-ni-ca 2:4**, *“Tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời, đến nỗi ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời.”*

**2:23** – *“Ai chối Con, thì cũng không có Cha: ai xưng Con, thì cũng có Cha nữa.”* Không có chuyện một người chối bỏ Đức Chúa Con mà mong được Đức Chúa Cha đón nhận. Cũng như không có người cha nào trên đời có thể tiếp nhận một người đã từ chối con trai mình.

**2:24** – *“Còn như các con, điều mình đã nghe từ lúc ban đầu phải ở trong các con. Nếu điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong mình, thì các con cũng sẽ ở trong Con và trong Cha.”*

Giăng khuyên chúng ta phải tiếp tục ở trong Lời Chúa. Đây là tiếng kêu của Thánh Linh thông qua tiên tri Giê-rê-mi dành cho những người đã lạc lối trên con đường của lẽ thật. **Giê-rê-mi 6:16** nói, *“Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy đứng trên các đường cái và nhìn xem; tra xét những đường lối cũ, xem thử đường tốt ở đâu: hãy đi đường ấy, thì các ngươi sẽ được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng chúng nó đáp rằng: Chúng tôi không khứng đi đường ấy.”*

Nếu những lẽ thật quý giá của Tin Lành – các nguyên tắc cơ bản của ChúaJêsus mà chúng ta đã liệt kê trong **I Giăng 2:13-14** – vẫn luôn ở trong chúng ta, và chúng ta vâng theo lời dạy của Đấng Christ, thì chúng ta sẽ được ví như những người xây nhà mình trên vầng đá. Nhưng nếu các nền bị phá đổ, người công bình sẽ làm sao? **(Thi-thiên 11:3).** Nếu chúng ta xây nhà mình dựa trên những lẽ thật này, chúng ta sẽ tiếp tục ở trong Đức Chúa Con và Đức Chúa Cha. Chúa Jêsus phán trong **Giăng 8:31**, *“Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta;”* Chúng ta không phải là môn đồ của Chúa Jêsus trừ khi chúng ta tiếp tục ở trong Lời Ngài.

**2:25** – *“Lời hứa mà chính Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là sự sống đời đời.”* Tôi hết sức đau buồn khi chứng kiến nhiều người, sau khi rời khỏi con đường của lẽ thật đã mất đi sự bảo đảm về sự cứu rỗi của họ. Nếu chúng ta từ bỏ Chúa, chúng ta sẽ mất đi sự cứu rỗi. **Khải-huyền 22:19** nói rằng Đức Chúa Trời sẽ xóa tên chúng ta khỏi sách sự sống của Chiên Con nếu chúng ta xóa bất kỳ chữ nào khỏi Lời của Ngài (cũng hãy xem **Xuất 32:33**).

Giáo lý sự bảo đảm đời đời là một lời nói dối trắng trợn từ đáy của địa ngục. Nó dạy rằng một khi chúng ta đã được cứu, chúng ta sẽ luôn được cứu cho dù chúng ta có sống như thế nào đi nữa, kể cả việc phạm các điều răn của Chúa, cũng không làm mất đi sự cứu rỗi của chúng ta. Sự thật là chúng ta chỉ có thể được bảo đảm về sự sống đời đời khi chúng ta liên tục bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời **(Giăng 8:31).**

**2:26** – *“Ta đã viết cho các con những điều nầy, chỉ về những kẻ dụ dỗ các con.”* Giăng không hề vòng vo khi phơi bày mục đích và tham muốn của những loại người gian ác này. Những người đã rời khỏi con đường lẽ thật và đi theo lối lầm lạc và tìm mọi cách lôi kéo người công bình vào trong cái hầm tội lỗi của họ. Họ tìm cách phá hỏng các hội chúng của người công bình. Giăng gọi họ là những kẻ dụ dỗ.

**2:27** – *“Về phần các con, sự xức dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn trong mình, thì không cần ai dạy cho hết; song vì sự xức dầu của Ngài dạy các con đủ mọi việc, mà sự ấy là thật, không phải dối, thì hãy ở trong Ngài, theo như sự dạy dỗ mà các con đã nhận.”* Một lần nữa, Giăng trở lại với chức vụ của Đức Thánh Linh, Đấng Yên ủi đầy phước hạnh. Ngài là Parakletos (tiếng Hy Lạp có nghĩa là *“Đấng Yên Ủi”*) – là Đấng luôn đi bên cạnh chúng ta và ở trong chúng ta. Sự xức dầu của Đức Thánh Linh chính là giáo sư riêng của mỗi chúng ta.

Câu, “*không cần ai dạy cho hết*” không nên được hiểu sai rằng chúng ta không cần phải học từ những giáo sư tin kính mà Chúa đã đặt để trong Hội-thánh nữa. Trên thực tế, những gì Giăng đang nói đến ở đây là nhờ có sự xức dầu, chúng ta không cần phải để tâm đến những lời dụ dỗ, vì sự xức dầu sẽ cho chúng ta thấy lẽ thật. Phi-líp hỏi hoạn quan người Ê-thi-ô-bi có hiểu phân đoạn Kinh Thánh trong Ê-sai mà ông đang đọc không, và ông ấy trả lời, *“Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thể nào tôi hiểu được?”* Phao-lô cũng nói trong **Rô-ma 10:14**, *“Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao?”*

Phao-lô đã nói với các tín đồ Hê-bơ-rơ, *“Đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc”*(**Hê-bơ-rơ 5:12**).Do đó, đừng nên phớt lờ những lời dạy của các giáo sư và diễn giả tin kính.

**Giống Như Đấng Christ (2:28 – 3:3)**

**2:28** – *“Vậy bây giờ, hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến.”* Sứ-đồ Giăng dạy chúng ta phải luôn ở trong Đấng Christ. Đây là sứ điệp mà Chúa Jêsus đã rao giảng trong Giăng 15. Chúa Jêsus nói trong **Giăng 15:1**, *“Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho”*,kế đến trong **Giăng 15:4**, *“Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được.”* Chúa muốn chúng ta *“cứ ở trong Ngài”* vì chúng ta không thể tự kết quả trừ khi chúng ta được kết nối với Ngài, giống như một nhánh nho không thể tự mình kết quả trừ khi nó được dính vào gốc nho. Không có Đấng Christ, chúng ta không thể làm được gì cả.

Việc *“cứ ở trong Chúa”* thực chất có nghĩa là gì? Chúa Jêsus cho chúng ta câu trả lời trong **Giăng 15:7,10**: *“Ví bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó... Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.”* Ở trong Đấng Christ có nghĩa là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài và Lời Ngài ở trong tấm lòng của chúng ta.

Trong câu 28, Giăng kèm theo một lời hứa đi cùng với mạng lệnh phải cứ ở trong Đấng Christ: *“Hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến.”*  Nếu chúng ta luôn ở trong Chúa, chúng ta sẽ không bị hổ thẹn khi Ngài tái lâm.

**2:29** – *“Ví bằng các con biết Ngài là công bình, thì hãy biết rằng người nào làm theo sự công bình, ấy là kẻ bởi Ngài mà sanh ra.”* Chúa Jêsus là Đấng công bình, nên những ai thực sự được sinh ra bởi Ngài cũng sẽ bước đi trong sự công bình. Tác giả Thi-thiên đã nói về Chúa trong **Thi-thiên 45:7**: *“Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác”* Chúng ta cũng đọc được trong **Thi-thiên 11:7**: *“Vì Đức Giê-hô-va là công bình; Ngài yêu sự công bình: Những người ngay thẳng sẽ nhìn xem mặt Ngài.”* Chúa thích nhìn thấy sự công bình trong vòng dân sự của Ngài; điều đó làm Ngài vui lòng. Do đó, như Giăng đã nói, những người bước đi trong sự công bình hiển nhiên được sinh ra bởi Đức Chúa Trời.

**CHƯƠNG 3**

Chương này bắt đầu bằng một giọng văn bày tỏ sự kinh ngạc trước tình yêu của Đức Chúa Trời. Như thể vị sứ đồ yêu dấu đã phải reo vang trong sung sướng khi được chiêm ngưỡng tình yêu của Chúa đối với chúng ta.

**3:1** – *“Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là con cái Đức Chúa Trời; và chúng ta thật là con cái Ngài. Ấy là vì đó mà thế gian chẳng biết chúng ta, vì họ chẳng từng biết Ngài.”* Ý nghĩa của từ “*tỏ ra* ” (hay *ban cho*) ở đây trong tiếng Hy Lạp là một cử chỉ của một người bề trên, muốn thể hiện lòng biết ơn hoặc sự xem trọng của mình đối với một người bề tôi đã hoàn tất công tác giá trị cho vị quân vương đó.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã *ban cho* chúng ta một vinh dự cao hơn nhiều so với các công tước, bá tước hay hầu tước. Ngài đã thực sự ban cho chúng ta đặc ân trở nên con cái Đức Chúa Trời.

Chúng ta đọc về Đấng Christ trong **Giăng 1:12**, *“Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài,”* Thực tế, trên đời này chỉ có một ví dụ cho trường hợp mà vua ban phát vinh dự dường ấy cho bề tôi của mình. Điều này diễn ra khi Hoàng-đế La Mã công bố người thừa kế của mình (và, đó là, con trai hợp pháp của ông) sẽ kế vị ông. Theo Kinh Thánh, chúng ta có thể ví điều này với việc Pha-ra-ôn lập Giô-sép lên làm người nắm quyền lớn thứ hai trên cả xứ Ai Cập chỉ sau một mình vua.

*“Ấy là vì đó mà thế gian chẳng biết chúng ta, vì họ chẳng từng biết Ngài.”* Ở một vài phân đoạn trong các sách Tin lành, Chúa Jêsus phán rằng việc trở nên giống Ngài nghĩa là chúng ta sẽ bị thế gian này ghét bỏ. Chúa Jêsus nói trong **Giăng 15:18**: *“Ví bằng người đời ghét các ngươi, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các ngươi.”*

Ngài cũng phán về các môn đồ của mình trong **Giăng 17:14** rằng,*“Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy.”* Thế gian yêu những gì thuộc về nó và chúng ta thì không thuộc về thế gian. Vậy nên, thế gian sẽ không nhận biết chúng ta.

**3:2** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.”* Trở thành con cái Đức Chúa Trời không chỉ là một địa vị trong tương lai, mà còn là một thực tế đầy vinh hiển ở hiện tại. Phao-lô nói trong **Ê-phê-sô 2:6** rằng Đức Chúa Trời “*đã làm cho chúng ta* *đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ,”* Khi Giăng nói, *“còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày tỏ”,* ông đang lặp lại những lời của Phao-lô trong **Ê-phê-sô 2:7**, *“Hầu cho về đời sau* (trong các đời sắp đến) *tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ.”*

Qua con mắt đức tin, Giăng thốt lên, *“Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.”* Điều này được hiểu một cách đầy đủ nhất là chỉ về sự đến lần thứ hai của Chúa Jêsus, vì Chúa sẽ được sáng danh trong vòng các thánh đồ tại sự kiện đầy vinh hiển đó **(II Tê-sa-lô-ni-ca 1:10).** Như Vua Đa-vít công bố trong **Thi-thiên 17:15**, *“Còn tôi, nhờ sự công bình, tôi sẽ được thấy mặt Chúa; Khi tôi tỉnh thức, tôi sẽ thỏa nguyện nhìn xem hình dạng của Chúa.”*

Tại sao chúng ta sẽ giống như Đấng Christ? *“Vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vẫn hiện hữu.”* Do đó, từ góc độ của đôi mắt mình, chúng ta sẽ ngắm xem Vua trong sự tốt đẹp Ngài **(Ê-sai 33:17)**, đến mức độ mà chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài. Phao-lô nói trong **II Cô-rinh-tô 3:18**, *“Tất cả chúng ta để mặt không màn che ngắm xem vinh hiển của Chúa như thể được phản chiếu qua một tấm gương, và nhờ Chúa là Ðức Thánh Linh, chúng ta đang được biến đổi dần để trở nên giống như hình ảnh của Ngài, từ mức độ vinh hiển bình thường đến mức độ cực kỳ vinh hiển.”*(BDM). Nguyên tắc những kẻ tin sẽ được biến đổi để trở nên giống như hình ảnh của Chúa Jêsus được minh họa sinh động trong Nhã Ca của Sa-lô-môn. Ở đó, chúng ta thấy Su-la-mít, người mà, trong cô là sự mặc khải chưa từng có về Đấng Christ, là người mà càng ngày càng trở nên giống với Chàng Rể rất yêu dấu của mình. Những phương diện nhất định của bản tánh Ngài được mặc khải qua một loạt các mô tả về nhân vật. Sau khi Su-la-mít nhận được sự mặc khải này, vẻ đẹp của nàng cũng được mô tả theo cách tương tự. Hãy so sánh **Nhã-ca 5:10-16** (mô tả Đấng Christ) với **7:1-9** (nói về Nàng Dâu của Ngài).

Khi Đức Thánh Linh bày tỏ Chúa Jêsus cho chúng ta, có một sự chuyển giao về phương diện cụ thể của vinh hiển và sự tốt lành đó của Ngài vào trong chính đời sống của chúng ta. Vậy thì, tùy vào mức độ của sự mặc khải được bày tỏ cho chúng ta về Chúa Jêsus, mà chúng ta cũng sẽ được biến đổi để trở nên giống như hình ảnh và ảnh tượng của Ngài ở mức độ đó.

**3:3** – *“Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch.”* Làm sao để chúng ta tự mình làm nên thanh sạch? Vua Đa-vít đã cho chúng ta những gợi ý để thanh tẩy chính mình trong **Thi-thiên 51**:

1. Chúng ta phải thừa nhận các sự vi phạm của mình (câu 3)
2. Chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta được sinh ra trong tội lỗi (câu 5)
3. Chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta cần được rửa sạch tội lỗi (câu 7)
4. Chúng ta phải thừa nhận rằng mình cần được thanh tẩy (câu 7)
5. Chúng ta phải kêu cầu để Chúa dựng nên trong ta một tấm lòng trong sạch (câu 10)

Sự thánh khiết và sự mặc khải về Đấng Christ được bày tỏ ra cho những người tin thường đi đôi với nhau vì Chúa Jêsus đã tuyên bố rằng, *“Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời*!” **(Ma-thi-ơ 5:8).** Chúng ta hãy cầu nguyện, *“Xin tẩy sạch tội lỗi con, Chúa ôi, xin hãy rửa sạch con, và dựng nên trong con một tấm lòng trong sạch để Ngài, Chúa Jêsus yêu dấu của con, sẽ ngự trong con và đặt ngôi Ngài trong tấm lòng con.”* **Giê-rê-mi 17:9** nói rõ rằng,*“Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?”* Do đó, chúng ta cần Ngài cất đi tấm lòng bằng đá và ban cho chúng ta một tấm lòng bằng thịt mà Ngài đã hứa trong **Ê-xê-chi-ên 36:26.** Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải *cầu hỏi* Ngài để công việc này được hoàn thành **(Ê-xê-chi-ên 36:37**). Nói cách khác, chúng ta phải siêng năng tìm kiếm Chúa để Ngài sẽ thực hiện công việc đầy ân điển này trên đời sống của chúng ta.

**Bản Chất Không Tội Lỗi của Chúa (3:4-10)**

Phần này của bức thư tín thường hay bị hiểu lầm. Hậu quả là, nó đã khiến rất nhiều những tín đồ chân thật rơi vào sự lên án và sự cầm buộc. Bởi cớ đó, chúng ta cần phải cẩn thận xem xét một cách chính xác những gì vị sứ đồ yêu dấu thật sự đang muốn nói đến trong phân đoạn này.

**3:4** – *“Còn ai phạm tội tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi tức là sự trái luật pháp.”* Giăng cho chúng ta một định nghĩa đơn giản về tội lỗi—đó là sự xâm phạm hoặc vi phạm luật pháp. Tội lỗi vi phạm luật pháp, mà luật pháp là thánh **(Rô-ma 7:12).** Chúng ta không bao giờ được quên rằng Chúa Jêsus đến không phải để phá đổ luật pháp, nhưng để làm trọn luật pháp và viết nó lên bia lòng của chúng ta.

**3:5** – *“Vả, các con biết Đức Chúa Jêsus Christ đã hiện ra để cất tội lỗi đi, và biết trong Ngài không có tội lỗi.”* Giăng Báp-tít đã giới thiệu Chúa Jêsus trong **Giăng 1:29** bằng cách thốt lên rằng *“Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.*” Ở đây Giăng thêm vào *“trong Ngài không có tội lỗi”.* Chúa Jêsus là Chiên con không tì vết của Đức Chúa Trời.

Phao-lô đã nói trong **II Cô-rinh-tô 5:21**, *“Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.”* Chìa khóa để có được chiến thắng trước tội lỗi là phải ở trong Đấng Christ vì trong Ngài không có tội lỗi **(Hê-bơ-rơ 4:15)**.

**3:6** – *“Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; còn ai phạm tội, thì chẳng từng thấy Ngài và chẳng từng biết Ngài.”* Ở trong Đấng Christ có nghĩa là tuân giữ các điều răn của Ngài **(Giăng 15:10),** và khi chúng ta ở trong Chúa Jêsus Christ, chúng ta sẽ không phạm tội.

Ngược lại, “*còn ai phạm tội, thì chẳng từng thấy Ngài và chẳng từng biết Ngài.*” Câu này ám chỉ những người thường xuyên phạm tội, chứ không phải những người bị tội lỗi dẫn dụ bởi một sai phạm hay một tội phạm không cố ý. Quan điểm này đã được đưa ra bởi nhiều nhà bình luận người Anh, những người đã viết về chủ đề nên thánh, và đặc biệt là về phân đoạn Kinh Thánh này. (Xem trang 180 # 1, Thư-tín của Giăng của Tiến sĩ Howard Marshall.)

Điều này nói ra không phải để bào chữa cho tội lỗi, nhưng đúng hơn là để nhìn nhận một cách đầy lòng thương xót về cuộc sống của các Cơ-đốc nhân với sự thông hiểu và thực tế. Vì như chúng ta đã nói, ngay cả những thánh đồ thánh khiết nhất trên thế gian này cũng phải chiến đấu một cách quyết liệt để chống lại những tội lỗi đang tranh chiến chống lại linh hồn họ.

Sứ-đồ Phao-lô trình bày về cuộc tranh chiến không ngừng này đang diễn ra bên trong chúng ta giữa điều thiện và điều ác trong **Rô-ma 7:15-23** (Bản Hiệu Đính): *“Tôi không hiểu điều mình làm. Vì tôi không làm điều mình muốn mà lại làm điều mình ghét. Nhưng nếu tôi làm điều mình không muốn thì tôi nhìn nhận luật pháp là tốt đẹp. Bấy giờ không phải tôi làm điều đó nữa, nhưng chính tội lỗi ở trong tôi. Vì tôi biết rằng điều thiện không ở trong tôi, nghĩa là trong xác thịt tôi. Tôi có ý muốn làm điều thiện, nhưng tôi không có khả năng để làm. Vì tôi không làm điều thiện mình muốn, mà lại làm điều ác mình không muốn. Nếu tôi làm điều mình không muốn thì không phải là tôi, mà chính tội lỗi trong tôi làm điều đó. Bởi vậy, tôi khám phá ra luật nầy: Khi tôi muốn làm điều thiện thì điều ác bám theo tôi. Vì trong thâm tâm, tôi rất vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời; nhưng tôi cảm biết trong chi thể tôi có một luật khác giao chiến với luật trong tâm trí tôi, bắt tôi phải làm nô lệ cho luật của tội lỗi, là luật ở trong chi thể tôi.”* **Châm-ngôn 24:16** nói rằng: *“Vì người công bình dầu sa ngã bảy lần, cũng chổi dậy; Còn kẻ hung ác bị tai vạ đánh đổ.”* Hỡi anh em yêu dấu, nếu anh em phạm tội và làm buồn lòng Chúa, đừng vội nản lòng và bỏ cuộc. Hãy ăn năn, làm điều đúng đắn trước mặt Chúa và tiếp tục bước theo con đường công chính, mà sẽ càng ngày càng chiếu sáng hơn cho đến giữa trưa.

**3:7** – *“Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình.”* Vào thời của Giăng có những người tuyên bố rằng việc một người làm trong xác thịt thì không quan trọng. Họ biện hộ việc phạm tội và làm bất cứ điều gì khiến họ cảm thấy thoải mái, mà không quan tâm đến hậu quả. Chúng ta đừng để bị lừa dối giống như vậy. Chúng ta hãy bước đi trong Thánh Linh, hầu cho sự công bình của luật pháp có thể được làm trọn nơi chúng ta **(Rô-ma 8:4)**.

**3:8** – *“Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỉ; vì ma quỉ phạm tội từ lúc ban đầu. Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỉ.”* Về cơ bản có hai người cha trong Thánh Kinh: Cha Thiên Thượng và Sa-tan.

Cha Thiên Thượng được gọi là Cha của sự sáng (Cha sáng láng) —*“trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào.”* **(Gia-cơ 1:17)**. Ma quỷ được gọi là “*cha của sự nói dối*” **(Giăng 8:44).** Chúng ta thuộc về người cha nào? Điều đó được quyết định bởi chính cách sống của chúng ta. Nếu chúng ta bước đi theo những ham muốn của xác thịt, thì cha chúng ta là ma quỷ — ngay cả khi chúng ta tuyên xưng đức tin nơi Đấng Christ. Nhưng nếu chúng ta bước đi trong sự sáng của Lời Chúa như chính Ngài ở trong sự sáng, thì cha chúng ta chính là Đức Chúa Trời. Do đó, Con của Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỷ. Chúa Jêsus đang ngự trong vinh quang tại bên hữu của Cha Thiên Thượng, đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực của Sa-tan bằng sự chết của Ngài trên thập tự giá **(Cô-lô-se 2:15)**. Hiện nay, mọi vật chưa phục dưới chân Ngài. Tuy nhiên, vào thời điểm hoàn hảo của Ngài, Chúa Jêsus sẽ ngự xuống từ trên đám mây để tiêu diệt toàn bộ và hoàn toàn nghiền nát những kẻ thù nghịch dưới chân Ngài. (**Thi-thiên 8:5-6** , **Hê-bơ-rơ 2:7-8)**

**3:9** – *“Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời.”* Câu này cũng đã gây phiền não cho lương tâm dịu dàng của các thánh đồ trải qua mọi thời đại. Trong thực tế, nếu chúng ta hiểu giáo lý về hai bản chất của mình, thì câu Kinh Thánh này mang lại những bông trái phước hạnh của một đời sống thánh khiết cho tín hữu.

Tất cả chúng ta đều được sinh ra với bản chất A-đam, bản chất của tội lỗi. Khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jêsus Christ vào lòng, chúng ta nhận được một bản chất mới — bản chất của Đức Chúa Trời, là bản chất không thể phạm tội vì Chúa không thể phạm tội. Tuy nhiên, cái bản chất cũ mà chúng ta được thừa hưởng khi vừa sinh ra trên đời này thì không thể làm gì khác ngoài phạm tội, và bản chất đó vẫn còn trong chúng ta.

Phao-lô đã chép trong **I Cô-rinh-tô 15:45-49**: *“Như có lời chép: Người đầu tiên là A-đam đã trở nên một linh hồn sống, nhưng A-đam sau cùng là thần linh ban sự sống. Không phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên; sau đó là con người thuộc linh. Người đầu tiên từ đất mà ra thì thuộc về đất; người thứ hai từ trời mà đến. Những người thuộc về đất thì giống như người ra từ đất; những người thuộc về trời thì giống như Đấng đến từ trời. Như chúng ta đã mang hình ảnh của người ra từ đất thì chúng ta cũng mang hình ảnh của Đấng đến từ trời.”*

Chúng ta phải so sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh. Liên quan đến chủ đề này, Vua Sa-lô-môn có nói trong **Châm-ngôn 24:16**, *“Vì người công bình dầu sa ngã bảy lần, cũng chỗi dậy; Còn kẻ hung ác bị tai vạ đánh đổ.”* Vậy, rõ ràng là người công bình có thể ngã, nhưng nhờ vào ân điển của Đức Chúa Trời mà chỗi dậy, trong khi kẻ ác thì bị diệt vong. Do đó, Kinh thánh không dạy rằng chúng ta không thể xa ngã hoặc không có khả năng phạm tội, nhưng đơn giản là bản chất mới của Đấng Christ trong chúng ta không thể phạm tội. Bất cứ ai trong chúng ta cũng có thể phạm tội bất cứ lúc nào nếu chúng ta chiều theo sự cám dỗ. Đó là lý do tại sao Chúa Jêsus dạy chúng ta cầu nguyện rằng, *“Xin chớ để chúng con bị cám dỗ, xong cứu chúng con ra khỏi điều ác!”* **(Ma-thi-ơ 6:13)**.

**3:10** – *“Bởi đó, người ta nhận biết con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỉ: ai chẳng làm điều công bình là không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ chẳng yêu anh em mình cũng vậy.”* Giăng đang nói rằng bản chất mới của Đấng Christ trong chúng ta sẽ sinh ra bông trái. Mục tiêu của đời sống Cơ đốc nhân là nhìn thấy bản chất cũ trở nên suy yếu dần trong khi bản chất mới ngày càng trở nên mạnh mẽ đến mức nó sẽ kiểm soát những suy nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta. Bản chất mới này được thể hiện qua chúng ta khi chúng ta làm những việc công chính của Đức Chúa Trời và khi chúng ta yêu thương người khác.

**Tình Yêu Thương Anh Em (3:11-24)**

**3:11** – *“Vả, lời rao truyền mà các con đã nghe từ lúc ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương lẫn nhau.”* Giăng một lần nữa lặp lại chủ đề tình yêu. Cũng vì điều này mà Giăng được gọi là Sứ đồ Yêu thương. Đó là sứ điệp từ Người Thầy yêu dấu của ông, Đấng đã nói trong **Giăng 13:34**, *“Ta ban cho các con một điều răn mới, nghĩa là các con phải yêu nhau; như ta đã yêu các con thể nào, thì các con cũng hãy yêu nhau thể ấy.”*

**3:12** – *“Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỉ, đã giết em mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là dữ, còn việc làm của em người là công bình.”* Giăng nhấn mạnh lại sứ điệp của ông theo một nghĩa tiêu cực. Ca-in được sử dụng trong Kinh Thánh như một lời cảnh báo cho những người chứa chấp sự thù hận trong lòng đối với người khác. Ca-in cũng được nói đến trong **Hê-bơ-rơ 11:4** và **Giu-đe 1:11**.

Những người bị mất đi địa vị như hoàng hậu Vả-thi hoặc mất cả gia tài như Ê-sau có xu hướng ghét những người thay thế họ hoặc lấy đi những gì họ bị mất. **Khải-huyền 3:11** cảnh báo chúng ta, *“Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mão triều thiên của ngươi.”*

**3:13** – *“Hỡi anh em, nếu thế gian ghen ghét anh em, thì chớ lấy làm lạ.”* Ngay sau đó Giăng liên kết việc Ca-in ghen ghét em trai mình với việc thế gian ghen ghét Cơ-đốc nhân. Tất cả những gì chúng ta đang đại diện cho là—sự công bình, sự thánh khiết và tình yêu thương — thì trái ngược hoàn toàn với thế gian, thứ nghịch thù với Đấng Christ **(Gia-cơ 4:4).** Đừng ngạc nhiên nếu thế gian ghen ghét bạn, bởi vì nếu điều đó xảy ra thì có nghĩa là bạn đang làm những việc đúng đắn trong mắt Chúa.

**3:14** – *“Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn ai chẳng yêu thì ở trong sự chết.”* Đây là sự bảo đảm đầy phước hạnh dành cho các tín hữu. Bởi vì chúng ta yêu các anh em trong Chúa của mình, chúng ta biết rằng chúng ta có được sự sống đời đời. Tuy nhiên, những ai ghen ghét anh em mình sẽ phải ở trong địa ngục tối tăm mãi mãi.

**3:15** – *“Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình.”* Nguyên nhân sâu xa của tội giết người là hận thù. Phao-lô nhắc nhở chúng ta trong **Ga-la-ti 5:19-21**: *“Vả, các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, luông tuồng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời.”* Bởi cớ đó, nếu chúng ta chứa thù hận trong lòng thì sẽ không được hưởng nước thiên đàng. Chúng ta hãy khôn ngoan và cầu xin Chúa Jêsus yêu dấu của chúng ta tẩy sạch chúng ta khỏi mọi việc làm của xác thịt.

**3:16** – *“Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống; chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy.”* Bây giờ chúng ta có một minh chứng lớn lao nhất của tình yêu thương. Chúa Jêsus đã phán rất rõ ràng trong **Giăng 15:13**: *“Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.”* Sứ-đồ Phao-lô nói thêm trong **Rô-ma 5:8**, *“Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.”* Do đó, Đấng đáng yêu chuộng của Đức Chúa Trời đã phó sự sống mình vì chúng ta trong khi tất cả chúng ta vẫn còn đang ở trong sự bẩn thỉu của con đường tội lỗi mình. Chúa làm gương cho chúng ta noi theo. Chúng ta cũng nên phó thác sự sống mình vì anh chị em của chúng ta trong Đấng Christ.

Đây là một phương thức bình thường trong lực lượng vũ trang. Khi tôi đang trong khóa huấn luyện cơ bản, chúng tôi được người hướng dẫn đưa vào một căn phòng rất nhỏ. Chúng tôi được dạy rằng nếu kẻ thù ném lựu đạn vào phòng, thì người nào đứng gần quả lựu đạn nhất sẽ tự lao mình vào nó. Bằng cách dùng bụng che lựu đạn, mảnh đạn sẽ được hấp thụ bởi các phần mềm của cơ bụng và cứu những người xung quanh. Cũng vậy, chúng ta cần phải có tình yêu của Chúa dành cho người khác trong lòng mình. Mỗi một ngày chúng ta chịu từ bỏ những ý muốn, và khao khát của mình vì người khác sẽ chuẩn bị để một ngày nào đó chúng ta có thể thực sự phó sự sống mình và chết cho người khác một cách tự nhiên, nếu Chúa yêu cầu chúng ta làm như vậy.

**3:17** – *“Nếu ai có của cải đời nầy, thấy anh em mình đang cùng túng mà chặt dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thể nào ở trong người ấy được!”* Bây giờ Giăng triển khai tới khía cạnh thực tế của tình yêu thương. Anh em đừng bao giờ quên rằng mặc dù nước thiên đàng ở trong chúng ta, nhưng nó được thể hiện qua chính cuộc sống của chúng ta từ các biểu hiện nhìn thấy được như cung cấp thức ăn và chỗ ở cho những người có nhu cầu. Nếu anh em thấy ai đó cần sự giúp đỡ và chúng ta có phương tiện để giúp đỡ họ, nhưng lại chọn cách khước từ, thì anh em thực sự không có tình yêu của Chúa trong lòng, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời buộc chúng ta phải giúp đỡ những người gặp khó khăn.

**3:18** – *“Hỡi các con cái bé mọn, chớ yêu mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật.”* **Gia-cơ 2:14-17** nói rằng: *“Hỡi anh em, nếu ai nói mình có đức tin, song không có việc làm, thì ích chi chăng? Đức tin đó cứu người ấy được chăng? Ví thử có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ cần dùng về phần xác, thì có ích gì chăng? Về đức tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết.”* Hỡi anh chị em yêu quý, hãy đảm bảo rằng, cá nhân chúng ta luôn tìm kiếm trong mọi dịp cơ hội để giúp đỡ những người có nhu cầu. Nếu chúng ta là lãnh đạo, chúng ta nên chắc chắn rằng hội thánh của mình luôn có các chương trình giúp đỡ cho người nghèo và những người có nhu cầu một cách thiết thực thông qua thực phẩm, quần áo và kể cả là chỗ ở nếu họ cần.

**3:19** – *“Bởi đó, chúng ta biết mình là thuộc về lẽ thật, và giục lòng vững chắc ở trước mặt Ngài.”* Bây giờ Giăng trở lại với chứng nhân nội tâm bên trong tấm lòng chúng ta đối với Chúa. Chúng ta phải nắm chắc sự cứu rỗi khi chúng ta bước đi trong sự sáng. Đáng tiếc thay, rất nhiều người mất đi sự đảm bảo này vì họ cho phép tội lỗi ngự trị trong đời sống của họ.

**3:20** – *“Vì nếu lòng mình cáo trách mình, thì Đức Chúa Trời lại lớn hơn lòng mình nữa, và biết cả mọi sự.”* Câu này nói đến những người đang tranh chiến với tội lỗi trong đời sống của họ mà họ chưa giành được chiến thắng. Đó là khi tội lỗi bao vây mà họ không muốn phạm tội, nhưng nó thắng hơn họ hết lần này đến lần khác, làm cho họ đau khổ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời, Đấng biết tất cả mọi sự, thì lớn hơn cả tấm lòng đang cáo trách chúng ta. Chúa tha thứ cho chúng ta và khích lệ chúng ta cho đến khi chúng ta có được chiến thắng cuối cùng trước ham muốn tội lỗi đầy khốn khổ đó.

**3:21** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, ví bằng lòng mình không cáo trách, thì chúng ta có lòng rất dạn dĩ, đặng đến gần Đức Chúa Trời”* Với một tấm lòng được giải thoát khỏi cảm giác tội lỗi và tội lỗi, anh em có thể có mối tương giao và thông công mật thiết với Chúa Jêsus yêu dấu của chúng ta.

**3:22** – *“Và chúng ta xin điều gì mặc dầu, thì nhận được điều ấy, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài và làm những điều đẹp ý Ngài.”* Ở đây chúng ta có một trong những sự đảm bảo tuyệt vời nhất liên quan đến việc cầu nguyện. Sẽ rất ích lợi vào thời điểm này khi chúng ta xem xét điều mà chúng ta có thể gọi là thần học của Giăng với sự tôn kính trong lời cầu nguyện.

Ở đây, Giăng rõ ràng đặt nền tảng cho sự cầu nguyện — mối quan hệ với Đức Chúa Trời. Đầu tiên, chúng ta phải giữ các điều răn của Ngài—không chỉ Mười Điều Răn, mà tất cả các điều răn của Chúa trong Lời quý giá của Ngài. Thứ hai, chúng ta nên làm những điều đẹp lòng Ngài.

Đa-vít có nói trong **Thi-thiên 50:23** rằng: *“Kẻ nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh ta; Còn người nào đi theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.”* **Hê-bơ-rơ 13:15** nói thêm: *“Vậy, hãy cậy Đức Chúa* Jêsus *mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miếng xưng danh Ngài ra.”*

Tình bạn với Chúa Jêsus chính là chìa khóa để lời cầu nguyện được đáp lời. Chúa Jêsus phán trong **Giăng 15:14**, *“Ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu ta.”* Một người sẽ làm bất cứ điều gì cho bạn mình, và Chúa Jêsus yêu dấu của chúng ta cũng vậy. Chúng ta là bạn hữu của Ngài khi chúng ta làm những điều khiến Ngài đẹp lòng. Ngài ban cho chúng ta sự bảo đảm tuyệt vời này trong **Giăng 14:13-14**, *“Các ngươi nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các ngươi nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.”*

**3:23** – *“Vả, nầy là điều răn của Ngài: là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, và chúng ta phải yêu mến lẫn nhau như Ngài đã truyền dạy ta.”* Bây giờ chúng ta có hai điều răn chính là tin vào danh của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, và yêu thương những người lân cận như mình. Đức tin và tình yêu thương đi cùng với nhau.

**3:24** – *“Ai vâng giữ các điều răn Ngài thì ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy; chúng ta biết Ngài ở trong lòng chúng ta, là nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho chúng ta.”* Mối quan hệ tuyệt vời mà sự vâng phục cho phép chúng ta có với Đấng Christ là chúng ta được ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta. Đức Thánh Linh làm chứng với tâm linh của chúng ta rằng chúng ta thực sự là con cái của Đức Chúa Trời khi chúng ta ở trong Chúa Jêsus. Thật là một phước hạnh thiên đàng!

**CHƯƠNG 4**

**Hãy Thử Các Thần (4:1-6)**

**4:1** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ.”* Bây giờ Giăng chuyển sang một chủ đề có tầm quan trọng lớn – sự phân biệt các thần (linh). Chúng ta cần hiểu rằng có hai dạng hữu thể thần linh trong thế giới vô hình xung quanh chúng ta. Đầu tiên, là những thiên sứ của Đức Chúa Trời, được Phao-lô mô tả là những *thần hầu việc* đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi **(Hê-bơ-rơ 1:14)**.

Chúa Jêsus nói về những thiên sứ trông chừng những đứa trẻ trong **Ma-thi-ơ 18:10**: *“Hãy giữ mình đừng khinh dể một đứa nào trong những đứa trẻ nầy; vì ta bảo các ngươi, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha ta, là Đấng ở trên trời.”* Các thiên sứ đã đến hầu việc Chúa Jêsus sau khi Ngài chịu cám dỗ, như được ghi lại trong **Ma-thi-ơ 4:11**: *“Ma quỉ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.”* Sứ-đồ Phao-lô đã làm chứng về sự hầu việc của thiên sứ trong **Công-vụ 27:23**: *“Vì đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng tôi thờ phượng và phục vụ, đến đứng bên cạnh”* Sứ đồ Phi-e-rơ cũng đã nhiều lần kinh nghiệm được sự hầu việc của các thiên sứ.

Khi tôi còn nhỏ, một thiên sứ đã nói chuyện với tôi và cho tôi thấy mục đích của Chúa cho cuộc đời tôi. Vào những lần khác, tôi đã có nhận thức sâu sắc về sự hiện diện của họ trong những lúc tôi gặp khó khăn. Công việc của các thiên sứ rất đa dạng. Một số thiên sứ chịu trách nhiệm truyền đạt lẽ thật cho chúng ta, như chúng ta thấy trong **Đa-ni-ên 9:22**, *“Người (Gáp-ri-ên) dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho ngươi.”* Có những thiên sứ cai trị trên các quốc gia, thành phố và làng mạc, cũng có những thiên sứ chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ con. Mỗi một Cơ đốc nhân sẽ có thiên sứ riêng, chăm sóc người đó.

Trật tự thứ hai của thiên sứ là các thiên sứ sa ngã đã dâng lòng trung thành của mình cho Sa-tan. Sứ-đồ Phao-lô nói về những thiên sứ này trong **Ê-phê-sô 6:11-12**: *“Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỉ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy.”*

Phao-lô cảnh báo trong **I Ti-mô-thê 4:1**, *“Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỉ dữ,”* Do đó, có những tà linh có nhiệm vụ đưa đến những đạo lý giả dối và sai trật, nhằm dụ dỗ những linh hồn không vững vàng ra khỏi con đường công bình. Họ làm điều đó thông qua chức vụ của các tiên tri giả và giáo sư giả. Chính vì lý do này mà Sứ-đồ Giăng yêu dấu của chúng ta đã đưa ra lời cảnh báo này rằng phải thử các thần.

Làm sao để chúng ta thử các thần? Một ví dụ Kinh Thánh về việc thử các thần được tìm thấy trong **Giô-suê 5:13**: *“Xảy khi Giô-suê ở gần Giê-ri-cô, ngước mắt lên mà nhìn, bèn thấy một người đứng cầm gươm trần đối diện cùng mình. Giô-suê đi lại người và nói rằng: Ngươi là người của chúng ta hay là người của kẻ thù nghịch chúng ta?”*

Giô-suê đã thử người nam vừa xuất hiện trước mặt ông, khi chúng ta đọc tiếp, người này không ai khác ngoài chính Chúa, như đã thấy trong **Giô-suê 5:14**: *“Người đáp: không, bây giờ ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy, và hỏi rằng: Chúa truyền cho tôi tớ Chúa điều gì?”* Giô-suê không tin vào khả năng phán đoán tự nhiên của mình, nhưng thẳng thắn hỏi người nam đó là ai. Người này tuyên bố rằng mình là tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va.

Tương tự như vậy, trong chức vụ của Chúa Jêsus, chính Chúa của chúng ta cũng đã yêu cầu được biết tên của các tà ma khi đứng trước một người đàn ông bị quỷ ám. Điều này được ghi lại trong **Mác 5:9**: *“Ngài lại hỏi rằng: Mầy tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông.”*

Sứ-đồ Phao-lô đã đuổi quỷ bói toán ra khỏi một cô gái, như được ghi lại trong **Công-vụ 16:16-18**: *“Một ngày kia, chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ gái bị quỉ Phi-tôn ám vào, hay bói khoa, làm lợi lớn cho chủ nó. Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi. Trong nhiều ngày nó cứ làm vậy, nhưng Phao-lô lấy làm cực lòng, xây lại nói cùng quỉ rằng: Ta nhơn danh Đức Chúa Jêsus Christ mà truyền mầy ra khỏi người đờn bà nầy. Chính giờ đó, quỉ liền ra khỏi.”* Ở đây Phao-lô đã biết rõ ràng linh này không phải từ Đức Chúa Trời, do đó không cần phải thử nó.

**4:2** – *“Bởi điều nầy, hãy nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: phàm thần nào xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời”* Bây giờ Giăng đưa ra hướng dẫn liên quan đến các linh. Điều này được chứng minh bằng lời dạy của Phao-lô, người đã chỉ ra trong **I Cô-rinh-tô 12:3**,*“Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jêsus đáng nguyền rủa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa!”* Điều này đã trở thành hiện thực với tôi vào thời mà Nam Tư cũ nằm dưới sự thống trị của Nguyên-soái Tito. Tôi đã đến thăm Belgrade, thành phố thủ đô, dưới sự cai trị nghiêm ngặt của chế độ cộng sản. Không một cuộc họp trên bốn người nào được phép tổ chức khi không có giấy phép của chính phủ. Loại giấy phép này không được cấp phát cho những hội thánh không có tòa nhà riêng.

Được chào đón bởi mục sư của hội thánh mà tôi đang đến thăm, người vừa mới ra tù, tôi được cho biết rằng các thành viên của hội chúng đang nghi rằng mục sư phụ tá đã phản bội, tố giác vị mục sư này với chính quyền. Họ hỏi tôi nên làm gì. Tôi trả lời rằng chúng tôi nên chờ xem Thánh Linh của Chúa vận hành như thế nào trong các buổi nhóm của hội thánh.

Các buổi nhóm của chúng tôi được tổ chức dưới tầng hầm, và với điều điện như vậy, nhiều người vẫn yêu cầu được cầu nguyện sau buổi nhóm. Vì có quá nhiều người để một mình tôi có thể cầu nguyện được hết, tôi đã nhờ mục sư quản nhiệm và mục sư phụ tá giúp tôi cầu nguyện cho mọi người. Sau khi cầu nguyện xong, tôi đi đến nơi mà mục sư phụ tá vẫn đang cầu nguyện cho một số người. Anh ấy đang cầu nguyện bằng tiếng Đức, điều đó không làm tôi ngạc nhiên vì nhiều người trong hội chúng và ở đất nước này lúc đó nói tiếng Đức, cũng như tiếng mẹ đẻ của họ, là Serbia (tiếng Xéc-bi).

Lời cầu nguyện của mục sư phụ tá thật đẹp đẽ. Anh ấy tôn vinh Chúa Jêsus và dòng huyết của Ngài. Khi anh cầu nguyện xong cho mọi người, tôi đã nói chuyện với anh bằng tiếng Đức, nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, anh ấy không hiểu tôi nói gì. Rồi ai đó đứng cạnh nói với tôi rằng: *“Anh ấy không nói tiếng Đức. Tiếng Đức mà ông nghe thấy là Đức Thánh Linh nói qua anh ấy khi anh cầu nguyện bằng tiếng lạ.”*

Tôi ngay lập tức nhận biết bởi Thánh Linh của Chúa rằng mục sư phụ tá đã không phản bội mục sư quản nhiệm với chính quyền. Khi nghe được những lời tôi nói, anh đã òa khóc. Thủ phạm thực sự sau đó đã bị phơi bày. Vậy, tôi đã có một minh họa rất thiết thực về việc Đức Thánh Linh tôn vinh Chúa Jêsus trong sự cầu nguyện.

**4:3** – *“Còn thần nào không xưng Đức Chúa Jêsus, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của kẻ địch lại Đấng Christ, mà các con đã nghe rằng hầu đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi.”* Giăng giờ đây đưa ra luận điểm tương tự theo hướng phủ định. Chúng ta có thể thử những biểu hiện của các hữu thể thần linh bằng cách hỏi linh đó một câu hỏi rất đơn giản được đề cập trong câu này. Nếu thần ấy phủ nhận rằng Chúa Jêsus đã đến trong xác thịt, chúng ta có thể đảm bảo rằng linh đó không đến từ Đức Chúa Trời.

Anti-christ, kẻ sắp hiện ra, được gọi là *“con người tội lỗi”*, hắn sẽ kịch liệt chống trả Đấng Christ và công việc chuộc tội của Ngài trên Đồi Gô-gô-tha. Trên thực tế, hắn sẽ nói những lời phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời, như đã thấy trong **Đa-ni-ên 7:25**, *“Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ.”* Hiện giờ linh của anti-christ (dù không phải là chính Anti-christ) chắc chắn đã đang hành động trong thế gian ngày nay.

**4:4** – *“Hỡi các con cái bé mọn, phần các con, là thuộc về Đức Chúa Trời, đã thắng được họ rồi, vì Đấng ở trong các con là lớn hơn (hắn)-kẻ ở trong thế gian.”* Với chiến thắng đã được đảm bảo, Giăng công bố rằng chúng ta đã chiến thắng kẻ ác, ngay cả những người trẻ tuổi được đề cập trong **I Giăng 2:13**. Lý do mà chúng ta có thể chiến thắng Sa-tan là vì Đấng Christ ở trong chúng ta lớn hơn Sa-tan cùng tất cả lũ quỷ dữ của nó. **Cô-lô-se 2:15** tuyên bố một cách đắc thắng về Đấng Christ, “*Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ.*” Đây là một kinh nghiệm mà tất cả các tín hữu nên bước vào. Chúng ta nên cho phép Đấng Christ trong chúng ta hướng dẫn và cai trị toàn bộ đời sống của chúng ta, ban cho chúng ta chiến thắng tiếp nối chiến thắng.

**4:5** – *“Họ thuộc về thế gian, cho nên nói theo như thế gian, và người thế gian nghe họ.”* Các tiên tri giả được những người bước đi cách không ngay thẳng yêu thích, ngay cả tiên tri Giê-rê-mi cũng công bố trong **Giê-rê-mi 5:31** rằng: *“Những kẻ tiên tri nói tiên tri dối, các thầy tế lễ bởi đó mà cầm quyền! Dân ta đều lấy làm ưa thích. Khi đến cuối cùng, các ngươi sẽ làm thế nào?”* Thật là đúng khi nói rằng *“người ta yêu những gì thuộc về mình”*. Do đó, các Cơ-đốc nhân yêu mến các Cơ-đốc nhân còn những người thế gian yêu mến những người thuộc về họ. Kẻ không tin kính đón nhận những kẻ giống mình và thích nghe những lời nói của kẻ bất lương.

Cái chuẩn mực khủng khiếp tràn ngập khắp thế gian ngày nay được minh họa trong một bài viết từ tờ Readers Digest, xuất bản vào tháng 2 năm 1998, trang 75, bài viết của Giáo-sư Simon của Đại-học Hamilton. Ông phát biểu rằng 10 đến 20% sinh viên của mình miễn cưỡng khi phải làm những đánh giá đạo đức - trong một số trường hợp ngay cả là về Nạn diệt chủng người Do Thái thời Hít-le. Một sinh viên nhận xét, *“Tất nhiên, tôi không thích Đức quốc xã, nhưng ai sẽ nói rằng họ sai về mặt đạo đức?”* Một giáo viên khác, Giáo-sư Sommers tại Đại-học Clark nói rằng nhiều sinh viên đến trường đại học *“đã cam kết với thuyết tương đối về đạo đức cho rằng những đánh giá rằng việc gian lận, ăn cắp và các vấn đề đạo đức khác là không có căn cứ.”*

**4:6** – *“Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời: ai nhìn biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta; còn ai chẳng hề thuộc về Đức Chúa Trời, thì chẳng nghe chúng ta. Ấy bởi đó chúng ta nhìn biết thần chân thật và thần sai lầm.”* Bằng việc được tái sinh và báp-têm trong Thánh Linh, chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Những người có cùng đức tin quý giá sẽ đứng về phía chúng ta, trong khi những người không biết Chúa sẽ phản đối chúng ta. Bằng cách này, chúng ta cũng có thể nhận ra đâu là thần lẽ thật và đâu là thần giả dối.

**Tình Yêu Thương Trọn Vẹn (4:7-5:3)**

**4:7** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời.”* Giờ thì Giăng trở lại với chủ đề yêu thích của mình—tình yêu bất diệt của Đức Chúa Trời dành cho con dân Ngài. Tình yêu thương là chính bản chất trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Toàn bộ sự cứu rỗi bắt nguồn và đặt nền trên tình yêu thương của Ngài, vì Đấng Christ đã nói với chúng ta trong **Giăng 3:16**, *“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời.”*

**4:8** – *“Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương.”* Những người được tái sinh có tình yêu đó trong tấm lòng của họ và bởi đó, họ biết Đức Chúa Trời là tình yêu thương. Điều ngược lại cũng đúng. Do đó, tình yêu thương là *“phép thử”* của Cơ-đốc giáo, ngay cả Chúa chúng ta đã nói trong **Giăng 13:35**, *“Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta.”*

**4:9** – *“Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều nầy: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống.”* Tình yêu của Đức Chúa Trời được thể hiện qua việc Ngài đã sai Con của Ngài đến thế gian để chết vì tội lỗi của chúng ta. Chúa Jêsus đã mua sự sống đời đời cho chúng ta bằng cái chết của Ngài trên thập giá mà nhờ đó chúng ta có được sự sống dư dật.

Liên tục bước đi với Đấng Christ tạo nên một đời sống Cơ-đốc nhân đích thực. Phao-lô nói trong **Ga-la-ti 2:20**, *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.”*

**4:10** – *“Nầy sự yêu thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta.”* Biểu hiện thực sự của tình yêu là từ Đức Chúa Trời, Ngài chính là tình yêu thương. Ngài là gốc gác, cội nguồn, và cốt lõi của tình yêu thương. Tình yêu của chúng ta xuất phát từ tình yêu vĩnh cửu của Ngài trong lòng chúng ta. Chúng ta chỉ có thể yêu Ngài đến mức độ của tình yêu mà Ngài đặt để ở trong lòng chúng ta mà thôi.

Tình yêu của Đức Chúa Trời được thể hiện và công bố rộng rãi với tất cả mọi người rằng Ngài đã sai Con một của Ngài đến chết thay cho chúng ta. Sự tranh chiến lớn nhất mà một bậc cha mẹ phải đối mặt là từ bỏ đứa con của mình và chứng kiến con đó phải chịu đau đớn. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã bằng lòng sai Con Ngài bước lên thập tự giá để mang vết sẹo vĩnh viễn vì tội lỗi của chúng ta. Chúa Jêsus đã tự nguyện phó mạng sống Ngài vì tội lỗi của chúng ta. Không có tình yêu thương nào lớn hơn điều này.

**4:11** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau.”* Đức Chúa Trời đã làm gương cho chúng ta trong việc cho đi tất cả những gì của Ngài cho chúng ta. Vậy, khi chúng ta được sinh ra bởi Đức Chúa Trời, chúng ta cũng nên phó chính mình cho người khác.

Một câu chuyện đẹp đẽ từ cuộc đời của Sadhu Sundar Singh giúp minh họa cho lẽ thật này. Khi Sundar Singh và một Cơ-đốc nhân khác có việc phải đi đến khu vực miền núi phía bắc Ấn Độ, họ đến một cái hố và nghe thấy tiếng kêu cứu phát ra từ dưới hố. Cả hai người đều đã rất mệt mỏi và kiệt sức vì thiếu thức ăn, nên người đàn ông đi cùng Sundar Singh nói rằng anh ta quá yếu không thể giúp đỡ người đàn ông trong hố vì anh ta cần giữ chút sức tàn còn lại để chính mình được sống sót, rồi anh ta tiếp tục cuộc hành trình. Sundar Singh đã tự mình kéo người đàn ông bất hạnh ra khỏi hố và cõng anh ta qua con đường núi. Không lâu sau đó, Sundar Singh gặp lại người bạn đồng hành của mình, lúc này đã nằm chết bên đường. Người tìm cách cứu mạng mình thì mất nó, còn người phó mạng sống mình cho người khác thì đã giữ được mạng. Chúa Jêsus phán trong **Ma-thi-ơ 16:25**, *“Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cớ ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại.”* Nguyện xin Đức Chúa Trời đặt để trong lòng chúng ta bài học này.

**4:12** – *“Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và sự yêu mến Ngài được trọn vẹn trong chúng ta.”* Chìa khóa để có được sự hiện diện của Chúa ở bên trong mình là phải hoàn thành hai điều răn được tìm thấy trong **Ma-thi-ơ 22: 37-39**: *“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình.”*

Bằng chứng cho thấy chúng ta vâng theo điều răn thứ nhất là chúng ta thể hiện tình yêu của Đức Chúa Trời đối với người khác. Tình yêu thương và sự trọn lành đi cùng với nhau, vì Cô-lô-se 3:14 nói cho chúng ta biết rằng tình yêu thương là sợi dây ràng buộc của sự trọn lành.

**4:13** – *“Bởi điều nầy chúng ta biết mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta.”* Thêm một bằng chứng nữa để chúng ta biết mình ở trong Đức Chúa Trời và Ngài ở trong chúng ta là việc chúng ta đã nhận được Thánh Linh của Ngài vào đời sống của chúng ta.

**4:14-15** – *“Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian. Ví bằng có ai xưng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời.”* Giờ đây Giăng thêm lời chứng cá nhân của mình về thân phận Con Trời của Chúa Jêsus.

Phao-lô nói rõ trong **Rô-ma 10:9**, *“Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu”* Do đó, sự cứu rỗi của chúng ta dựa trên lòng tin và lời xưng nhận bằng môi miệng của chúng ta rằng Chúa Jêsus là Chúa.

**4:16** – *“Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy”* Bây giờ Giăng nhấn mạnh một lần nữa rằng toàn bộ động lực thúc đẩy cho tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm cho sự sáng tạo của Ngài là tình yêu thương. Trong thư gửi cho người Ê-phê-sô, Sứ-đồ Phao-lô cũng phát triển chủ đề này. Chúng ta nên xem xét kỹ những gì ông nói về sự ngự trị của Đức Chúa Trời trong tấm lòng của mỗi chúng ta thông qua tình yêu của Ngài.

Chúng ta đọc trong **Ê-phê-sô 3:17-19**: *“Tôi cầu xin, bởi đức tin, Chúa Cứu Thế ngự trong lòng anh chị em để khi đã đâm rễ và lập nền trong tình yêu thương, anh chị em có đủ sức cùng tất cả thánh đồ hiểu thấu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy. Và để biết được tình yêu của Chúa Cứu Thế, là tình yêu vượt quá sự hiểu biết, anh chị em sẽ được đầy dẫy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.”*

Thật là một kinh nghiệm đầy vinh hiển khi có Đấng Christ cai trị trong tấm lòng mình và cho phép chúng ta nhận biết tình yêu của Đức Chúa Trời. Mong muốn của Chúa là mọi sự chúng ta làm và mọi lời chúng ta nói đều được thúc đẩy bởi tình yêu thương. Mức độ mà chúng ta nhận biết được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì cũng ở mức độ đó chúng ta sẽ được tràn đầy sự sung mãn Ngài.

**4:17** – *“Nầy vì sao mà sự yêu thương được nên trọn vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian nầy.”* Các chuẩn mực của Tân Ước thì cao hơn nhiều so với các chuẩn mực mà các thánh trong thời Cựu Ước được đòi hỏi phải đạt được. Điều này đã được chính Chúa Jêsus thường xuyên làm rõ trong bài giảng trên núi.

Điều này được minh họa trong **Ma-thi-ơ 5:21-22**: *“Các ngươi có nghe lời phán cho người xưa rằng: Ngươi chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. Song ta phán cho các ngươi: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt.”*

Giờ đây, Giăng có lẽ đã đưa ra chuẩn mực cao nhất mà con người nên sống theo—“*ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy*.” Chúng ta nên bước đi như cách mà Chúa nhân từ của chúng ta đã bước đi trên thế gian này. Chính Chúa đã phán trong **Ma-thi-ơ 5:48**, *“Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn.”* Sau đó, Sứ-đồ Phi-e-rơ tiếp tục nhắc lại những lời này trong **I Phi-e-rơ 1:15-16:** *“Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh.”*

**4:18** – *“Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương.”* Nhiều Cơ-đốc nhân đang ở dưới sự trói buộc của linh sợ hãi, về cơ bản được biểu hiện trong các lĩnh vực sau:

1. **Sợ con người**, là một cái bẫy. **Châm-ngôn 29:25** có nói, *“Sự sợ loài người gài bẫy; Nhưng ai nhờ cậy Đức Giê-hô-va được yên ổn vô sự.”* Nhiều người bị chi phối bởi nỗi sợ hãi và không làm điều đúng được vì họ sợ những gì người khác sẽ nói về họ hoặc làm với họ.

Đa-vít công bố chiến thắng trong **Thi-thiên 56:3-4**: *“Trong ngày sợ hãi, Tôi sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa. Tôi nhờ Đức Chúa Trời, và ngợi khen lời của Ngài; Tôi để lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, ắt sẽ chẳng sợ gì; Người xác thịt sẽ làm chi tôi?”* Ông cũng nói trong **Thi-thiên 118:6**, *“Đức Giê-hô-va binh vực tôi, tôi chẳng sợ; Loài người sẽ làm chi tôi?”* Chúng ta chiến thắng nỗi sợ hãi bằng cách tin cậy nơi Đức Chúa Trời.

1. **Sợ điều dữ**, nghĩa là sợ tai họa sẽ xảy ra cho chúng ta. Đặc biệt, có hai điều dữ mà con người thường hay lo sợ:

*(1) Sự Sợ Chiến Tranh* – Vua Đa-vít đã đưa ra tuyên bố chiến thắng này trong **Thi-thiên 27:3:** *“Dầu một đạo binh đóng đối cùng tôi, Lòng tôi sẽ chẳng sợ; Dầu giặc giã dấy nghịch cùng tôi, Khi ấy tôi cũng có lòng tin cậy vững bền.”* Sự tự tin của Đa-vít đến từ việc ông có một tâm trí tập trung duy nhất vào Chúa, như ông nhắn nhủ trong câu 4, *“Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, Để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, Và cầu hỏi trong đền của Ngài.”*

Đa-vít biết rằng trong ngày hoạn nạn, Đức Chúa Trời sẽ che giấu ông và làm cho đầu ông ngước cao trước kẻ thù nghịch ông. Đa-vít sẽ không sợ hãi; thay vào đó, ông sẽ ca hát ngợi khen và dâng lên Chúa của lễ của sự vui mừng. Chúng ta hãy noi gương Đa-vít và đừng sợ hãi trong thời chiến.

*(2) Sự Sợ Chết* – Chúa đến để giải thoát chúng ta khỏi nỗi sợ sự chết, điều mà đã làm khổ nhiều thánh đồ trong thời Cựu Ước, như chúng ta đã đọc trong **Hê-bơ-rơ 2:15**: *“Lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tôi mọi trọn đời.”*

Vua Đa-vít đã chiến thắng nỗi sợ sự chết, như có viết trong **Thi-thiên 23:4**, *“Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi.”* Đa-vít đã chiến thắng nỗi sợ sự chết, và chúng ta cũng có thể được như vậy, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời khi tình yêu thương của Ngài được nên trọn vẹn trong chúng ta. Khi giữa hai người có tình yêu thương trọn vẹn, thì không một ai phải sợ hãi. Vậy đó chính là tình yêu giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Tình yêu thương trọn vẹn xua tan mọi sự sợ hãi.

Tôi nhớ đến lời làm chứng của một vị bác sĩ. Ông đã dâng đời sống mình cho Đấng Christ bởi vì ông đã vô cùng ngạc nhiên trước thái độ của các Cơ-đốc nhân, những người đón nhận tin về cái chết sắp xảy đến với một niềm vui và sự kỳ vọng lớn lao. Những người chưa được cứu rỗi sẽ đón nhận điều tương tự với sự u ám, tuyệt vọng và khổ sở. Do đó, chúng ta hãy cứ an tâm trong tình yêu thương của Chúa Jêsus và không bị ràng buộc bởi nỗi sợ hãi.

**4:19** – *“Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước.”* Chẳng phải điều này là đúng tự nhiên hay sao, khi mà người nào yêu chúng ta thì chúng ta cũng yêu lại? Với Đức Chúa Trời điều này thậm chí còn đúng hơn, bởi vì tình yêu của Ngài rất thuần khiết.

**4:20-21** – *“Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn nầy: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.”* Bây giờ Giăng một lần nữa lại kiểm tra tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời để chắc chắn rằng tình yêu đó là đáng tin, vì ông đã thực hiện việc này hầu như trong toàn bộ thư tín.

Điều này cần được lặp đi lặp lại để chúng ta hiểu được thấu đáo rằng nếu chúng ta nghĩ mình có thể vừa yêu Chúa vừa chống nghịch lại người khác thì chúng ta đang bị ảo tưởng rồi đấy. Đoạn Kinh Thánh này khép lại với lời nhắc nhở rằng hai điều răn lớn được liên kết với nhau một cách chặt chẽ.

**CHƯƠNG 5**

Một lần nữa, phân đoạn này bắt đầu với một tuyên bố đức tin cho chúng ta biết rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Có lẽ sẽ không phải là nói quá khi cho rằng bức thư tín này được viết chủ yếu cho những con trẻ trong Đấng Christ. Mục đích là đảm bảo sự cứu rỗi và bảo vệ họ khỏi những lạc giáo giả dối trong thời của Giăng.

**5:1** – *“Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài.”* Như Giăng đã nói trong những lần trước, sự cứu rỗi vốn có của chúng ta là sự tin rằng Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Do đó, nếu chúng ta yêu Cha Thiên Thượng, chúng ta cũng sẽ yêu Con độc sanh của Ngài.

**5:2** – *“Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vẹn các điều răn Ngài.”* Giăng nhắc lại chủ đề của mình rằng tình yêu thương là chiếc chìa khóa để nhận biết liệu chúng ta có phải là con cái của Đức Chúa Trời hay không. Nếu chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ yêu dân sự của Chúa.

**5:3** – *“Vì nầy là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề”* Giăng tiếp tục bằng cách định nghĩa rất chính xác bản chất của tình yêu — yêu Chúa chính là vâng lời Ngài.

Tình yêu của một đứa trẻ dành cho cha mẹ được thể hiện qua sự vâng lời của đứa trẻ đó đối với cha hoặc mẹ của mình. Tương tự như vậy, tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời được thể hiện ở mức độ mà chúng ta vâng lời Ngài.

**Những Người Thắng Hơn (5:4-6)**

**5:4** – *“Vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta.”* Mặc dù chúng ta đã tuyên bố rằng bức thư tín này chủ yếu dành cho con trẻ trong Đấng Christ, tuy nhiên trong đây cũng có thức ăn thuộc linh dành cho những người trẻ tuổi và những người cha. Phân đoạn này đề cập đến những người thắng hơn, đối tượng được gọi là người trẻ tuổi trong **I Giăng 2:12-14**.

Trong **Khải-huyền 12:11**, Giăng chỉ cho chúng ta ba chìa khóa để thắng được Sa-tan: *“Họ đã chiến thắng nó nhờ huyết Chiên Con, Và nhờ lời làm chứng của họ; Họ chẳng tiếc sự sống của mình cho đến chết.”* Con dân Chúa trong những ngày cuối cùng sẽ sử dụng ba chìa khóa này để giành chiến thắng trong trận chiến chống lại Sa-tan.

**5:5** – *“Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao?”* Vậy, sức mạnh đến thông qua việc công bố đức tin của chúng ta. Để nhấn mạnh điều này, Giăng đã hỏi một câu hỏi tu từ. Đức tin vào Đấng Christ là của cải quý giá nhất của chúng ta. Chúng ta phải đảm bảo rằng nó luôn rực cháy trong mình thông qua việc làm chứng cách nhiệt thành cho Đấng Christ và nhận được những lẽ thật tươi mới từ Ngài mỗi ngày.

**5:6** – *“Ấy chính Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết;Ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lẽ thật”*(KJV). Chúa Jêsus đã đến bởi nước và huyết. Khi nói bởi nước, Giăng ám chỉ sự ra đời tự nhiên của Đấng Christ, và bởi huyết, ông có ý nói rằng Chúa Jêsus đã thực sự đến trong xác thịt và chết đi trong xác thịt. Đức Thánh Linh là Thần Lẽ Thật, ngay cả Chúa Jêsus Christ cũng đã tuyên bố trong **Giăng 16:13-14**: *“Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi.”*

**Ba Nhân Chứng (5:7-13)**

**5:7** – *“Vì có ba làm chứng trên thiên đàng: Đức Chúa Cha, Ngôi Lời và Đức Thánh Linh; và ba ấy hiệp một.”*(KJV) Giáo lý Ba Ngôi khiến Cơ-đốc giáo tách biệt hoàn toàn với mọi tôn giáo khác ở chỗ nó chỉ rõ Đức Chúa Trời có ba thân vị – Ba Ngôi Hiệp Một.

***Đức Chúa Cha***

Khi chúng ta xem xét về Ba Ngôi Đức Chúa Trời, chúng ta phải nhận biết rằng mặc dù Ba Ngôi đồng đẳng, nhưng Đức Chúa Cha vẫn là tối cao. Ngài là Đấng tạo ra muôn vật. Cụm từ: *“Điều đó khiến Cha vui lòng”* **(Cô-lô-se 1:19),** đã tóm tắt những lời dạy trong các sách Tin Lành và thư tín. Đức Chúa Cha không chỉ là Đấng tối cao, mà Ngài còn làm mọi điều theo ý muốn của chính Ngài.

***Ngôi Lời (hay Đức Chúa Con)***

Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, được Giăng giới thiệu là *“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt.”* **Giăng 1:1** nói rằng,*“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.”* Chúng ta đọc trong **Giăng 1:14**, *“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật.”* Chúa Jêsus là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời và Ngài biểu lộ Lời qua cuộc đời Ngài. Theo cùng một cách, Đức Chúa Trời muốn chúng ta có Lời của Ngài trong tấm lòng mình để chúng ta là những bức thư sống mà mọi người đều biết và đều đọc **(II Cô-rinh-tô 3:2).**

***Đức Thánh Linh***

Đức Thánh Linh là thân vị thứ ba của Ba Ngôi Đức Chúa Trời và, cũng như bất kỳ một thành viên nhỏ tuổi nào trong gia đình, sẽ được bảo vệ bởi những người khác. Ngài là Đấng Yên Ủi. Chúa Jêsus nói trong **Giăng 16:13-14**: *“Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi.”*

Trong **Mác 3:28-29**, Chúa Jêsus cho thấy tầm quan trọng của Đức Thánh Linh: *“Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người, và hết thảy những lời phạm thượng họ sẽ nói ra cũng vậy; nhưng ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì chẳng hề được tha, phải mắc tội đời đời.”* (Chủ đề về tính cách, thân thế và chức vụ của Đức Thánh Linh được giải luận chi tiết hơn trong một cuốn sách khác của chúng tôi có tựa đề *“Đấng Yên Ủi”*.)

**5:8** – *“Và có ba làm chứng dưới đất: Thánh Linh, nước và huyết; và ba này hiệp một”*(KJV). Bây giờ Giăng viết về ba nhân chứng làm chứng cho lẽ thật. Đức Thánh Linh được đặt lên hàng đầu vì Ngài là Đấng xác minh hai thành viên còn lại của Ba Ngôi. Khi tìm cách giải nghĩa Kinh Thánh, chúng ta không thể đi lạc khỏi câu 6, vì làm như vậy chúng ta sẽ vi phạm các luật chú giải kinh thánh. Ý nghĩa của các loại biểu tượng không bị thay đổi trong cùng một bối cảnh. Do đó, trong câu này, nước cũng nói về sự ra đời tự nhiên của Chúa Jêsus và huyết nói đến cuộc đời mà Ngài đã trải qua như một Con Người.

**5:9** – *“Ví bằng chúng ta nhận chứng của loài người, thì chứng của Đức Chúa Trời trọng hơn; vả, chứng của Đức Chúa Trời ấy là chứng mà Ngài làm về Con Ngài.”* Câu này xác nhận cách lý giải của câu trước. Giăng thực sự đang nói đến Đức Thánh Linh làm chứng về Chúa Jêsus. Chính Đức Chúa Trời đã làm chứng về Con yêu dấu của Ngài trong việc Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài **(Hê-bơ-rơ 1:2)**

**5:10** – *“Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì có chứng ấy trong mình; còn ai không tin Đức Chúa Trời, thì cho Ngài là nói dối, vì chẳng tin đến chứng Đức Chúa Trời đã làm về Con Ngài.”* Khi chúng ta tin Chúa Jêsus, Đức Thánh Linh làm chứng cho linh hồn chúng ta rằng chúng ta thực sự là con cái của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, bản cáo trạng khủng khiếp cho những người chẳng tin nghĩa là không chấp nhận lời chứng không thể chối cãi của Đức Chúa Trời, thực tế, họ đang tuyên bố rằng Ngài là kẻ nói dối. Người đó không thể tưởng tượng được sự xấu hổ khủng khiếp tại ngai phán xét khi họ phải đối mặt với tội lỗi của mình. Họ sẽ thấy Con thánh của Đức Chúa Trời, Đấng mà họ chối bỏ, ngự trong vinh quang Ngài và tại bên hữu của Đức Chúa Trời.

Lý do Giăng lặp đi lặp lại lẽ thật rằng Chúa Jêsus là Đức Chúa Con bởi vì có những giáo lý sai trật nói rằng Chúa Jêsus không phải là Con Đức Chúa Trời đã len lỏi vào Giáo-hội sơ khai. Thật là mâu thuẫn khi tuyên xưng đức tin vào Đức Chúa Trời rồi sau đó phủ nhận lời chứng của Đức Chúa Cha về Con của Ngài, như những kẻ chống đối Giăng đang làm. Điều này đúng với nhiều tôn giáo sai lầm thời nay. Họ tuyên xưng đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng chối Đức Chúa Con. Do đó, họ không thể nhận được sự sống đời đời.

**5:11** – *“Chứng ấy tức là Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài.”* Chúng ta có thể nghĩ rằng sự lặp lại này là không cần thiết. Tuy nhiên, tôi đã có dịp đi thăm nhiều vùng đất khác nhau và đã nghe các nhà lãnh đạo Cơ-đốc nói rằng những người thờ hình tượng và tin vào các tôn giáo khác cũng sẽ lên thiên đàng. Điều này cho thấy đức tin của họ chưa đủ để đâm rễ và lập nền một cách thích đáng. Chính Chúa Jêsus đã tuyên bố rõ ràng rằng Ngài là đường đi, lẽ thật và sự sống, và không ai được đến cùng Đức Chúa Cha mà chẳng bởi Ngài **(Giăng 14:6).**

**5:12** – *“Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.”* Mọi sự sống đều ở trong Đức Chúa Con và nếu không có Chúa Jêsus, không ai có thể được cứu. Không tôn giáo nào có được sứ điệp cứu rỗi.

**5:13** – *“Ta đã viết những điều nầy cho các con, hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời, là kẻ nào tin đến danh Con Đức Chúa Trời.”* Trong câu này, Giăng nói rõ lý do cơ bản để ông viết bức thư tín này. Đây là sứ điệp mà chúng ta nên tiếp tục lan truyền ra khắp thế gian. Chỉ có một con đường để nhận được sự sống đời đời và đó chính là thông qua Đấng Christ. Chúng ta đọc trong **Công-vụ 4:12** liên quan đến Chúa Jêsus, *“Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.”*

**Tự Tin trong khi Cầu Nguyện (5:14-16)**

**5:14** – *“Nầy là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta.”* Mối quan hệ được nhấn mạnh trong sự cầu nguyện, vì sự tự tin và sự tin chắc phải đi đôi với nhau khi chúng ta cầu nguyện. Hai khía cạnh mà chúng ta phải xem xét: Đầu tiên, chúng ta phải biết một điều chắc chắn rằng Ngài nghe chúng ta. Thứ hai, chúng ta phải biết rằng chúng ta đang cầu hỏi theo ý muốn của Ngài. Điều này thực sự chỉ có thể nếu chúng ta biết Chúa một cách mật thiết.

**5:15** – *“Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.”* Như Chúa đã nói, *“Ai xin sẽ được”***(Lu-ca 11:10)**.Điều này nói đến những người là môn đồ thật của Ngài, bước đi trong sự sáng của Lời Ngài. Vua Đa-vít có thể nói với sự tự tin tuyệt đối trong **Thi-thiên 38:15**, *“Vì, Đức Giê-hô-va ôi! tôi để lòng trông-cậy nơi Ngài, Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời tôi, Chúa sẽ đáp lại.”* Tuy nhiên, trong **Thi-thiên 66:18** Vua Đa-vít cũng thưa rằng, *“Nếu lòng tôi có chú về tội ác, Ắt Chúa chẳng nghe tôi.”* Sự tin chắc trong lời cầu nguyện đến từ việc bước đi cách ngay thẳng và có mối quan hệ mật thiết với Đức Chúa Trời.

**5:16** – *“Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin.”* Tội lỗi dẫn đến sự chết. Khi chúng ta biết một anh em tín hữu phạm tội, chúng ta nên cầu nguyện cho người đó rằng Đức Chúa Trời với lòng thương xót vô hạn của Ngài sẽ ban cho người sự sống. Tuy nhiên, cái điều khiến cho các nhà thần học thấy bối rối đó là việc chúng ta bị cấm, không được cầu nguyện cho những người đã phạm tội đáng chết. Điều này có lẽ sẽ được làm sáng tỏ phần nào cho chúng ta trong câu tiếp theo.

**Tự Do Khỏi Tội Lỗi và Sự Thờ Hình Tượng (5:17-21)**

**5:17** – *“Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết.”* Chúng ta là dòng dõi yếu đuối của A-đam và thường dễ bị thiếu hụt các chuẩn mực của Đức Chúa Trời trong đời sống mình. Định nghĩa của từ tội lỗi trong tiếng Hy Lạp gốc là *“trượt đích”* (hay *‘trượt mục tiêu’*).

Thông thường chúng ta phạm tội vì chúng ta yếu đuối, chứ không phải vì chúng ta muốn phạm tội. Đây là loại tội lỗi *“không đến nỗi chết”. Tội đến nỗi chết* là tội cố tình và theo thói quen. Một số ví dụ rõ rằng về loại tội này được Sứ đồ Phao-lô đề cập đến trong **Ga-la-ti 5:19-21** và chúng rõ ràng là những tội trọng khiến cho người phạm tội không được vào Nước Trời, *“Vả, các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, luông tuồng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời.”* Phao-lô không nhường chỗ cho sự nghi ngờ đối với những người phạm các tội này. Trừ khi chúng ta ăn năn và không phạm tội nữa, nếu không chúng ta sẽ mất đi sự sống đời đời.

**5:18** – *“Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma quỉ chẳng làm hại người được.”* Người nào chắc chắn thuộc về Đức Chúa Trời không nên tham gia vào những điều tội lỗi kể trên, nhưng bước đi trong đường lối mà những tội này không vương vấn và trở thành một phần trong đời sống họ. Do đó, tội lỗi không có quyền cai trị trên họ và kẻ ác không có phần trong họ, ngay cả như chính Chúa của chúng ta đã nói, *“Vì vua chúa thế gian nầy hầu đến; người chẳng có chi hết nơi ta”* **(Giăng 14:30)**.

**5:19** – *“Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỉ.”* Câu này giúp tạo ra sự khác biệt rõ ràng giữa những người thuộc về Chúa và những người ở trong thế gian. Thế gian yêu những gì thuộc về nó. Những người thế gian chấp nhận hành động của kẻ ác miễn là bản thân họ không hề hấn gì. Thế gian sẽ không phán xét những người thuộc về nó. Là Cơ-đốc nhân, chúng ta không nên mong đợi công lý từ thế gian này và hệ thống tư pháp của nó. Trong thực tế, thời đại này sẽ lên đến đỉnh điểm của sự xấu xa với Kẻ nghịch lại Đấng Christ đang gây chiến công khai chống lại các Cơ-đốc nhân.

**5:20** – *“Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng ta đặng chúng ta biết Đấng chân thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời.”* Chúng ta thực sự được phước vì Chúa Jêsus đã đến để cho chúng ta sự hiểu biết về con đường dẫn đến sự sống đời đời, nhưng sự hiểu biết này cũng giúp chúng ta hiểu cả hệ thống thế gian hiện tại và sự kết thúc của nó. Chúng ta không nên lo lắng khi nhìn thấy những gì đang xảy ra ở hiện tại; Chúng ta cũng không nên chán nản khi kẻ ác thoát khỏi sự phán xét vì chúng ta biết kết cục của chúng.

**5:21** – *“Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!”* Bức thư này kết thúc bằng một lời cảnh báo khá phù hợp với thực trạng hiện nay rằng chúng ta phải giữ mình tránh xa các thần tượng. Nhiều Cơ-đốc nhân phương Tây không nghĩ rằng điều này áp dụng cho họ, bởi vì họ không thờ lạy các tượng như đa số các nền văn hóa phương Đông. Tuy nhiên, thần tượng có thể có nhiều hình thức. Định nghĩa về thần tượng là bất cứ điều gì mà chúng ta tôn thờ hoặc yêu mến nhiều hơn Chúa hoặc được đặt ở vị trí quan trọng hơn Chúa. Thần tượng không chỉ đơn giản là nói đến các hình ảnh hoặc các tượng chạm được làm bằng gỗ, đá hoặc kim loại quý. Bất cứ điều gì cũng có thể trở thành thần tượng trong đời sống của chúng ta nếu chúng ta cho phép nó đứng trước Đức Chúa Trời, bao gồm con người, gia đình, chức vụ, nghề nghiệp, sở thích và tiền bạc của chúng ta.

Chúng ta đọc thấy trong **Ê-xê-chi-ên 14:3-5** các thần tượng của lòng mình: *“Hỡi con người, những kẻ nầy mang thần tượng mình vào trong lòng, và đặt trước mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp phạm; vậy ta há để cho chúng nó cầu hỏi ta một chút nào sao? Cho nên, hãy nói cùng chúng nó mà bảo rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hễ người nào trong nhà Y-sơ-ra-ên mang thần tượng mình vào lòng, và đặt trước mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp phạm, nếu người ấy đến cùng kẻ tiên tri, thì ta, Đức Giê-hô-va, chính ta sẽ trả lời cho nó y như thần tượng đông nhiều của nó, hầu cho ta bắt được nhà Y-sơ-ra-ên trong chính lòng nó, vì chúng nó nhân thần tượng mình mà xa lạ ta.”* Chúng ta đừng bao giờ cho phép bất cứ điều gì quan trọng hơn Chúa tồn tại trong đời sống của mình. Hãy liên tục cầu xin Ngài thanh tẩy tấm lòng chúng ta khỏi bất cứ điều gì mà chúng ta cho phép nó đứng trước Ngài.

**Thư Tín**

**Thứ Hai**

**của**

**Giăng**

**DÀN Ý**

*1. Lời Chào (1:1-3)*

*2. Bước đi trong Lẽ Thật và Tình Yêu Thương (1:4-6)*

*3. Giáo Sư Giả và Những Giáo Lý Sai Trật (1:7-11)*

*4. Cầu Nguyện Ban Phước (1:12-14)*

**LỜI GIỚI THIỆU**

Trong bức thư này, Giăng tự giới thiệu mình đơn giản là một trưởng lão. Lý do đơn giản là người nhận bức thư biết rõ rằng Giăng là tác giả của bức thư.

Danh hiệu “trưởng lão” được Giáo-hội sơ khai sử dụng không chỉ dành cho người già, mà còn cho các nhà lãnh đạo của các hội thánh, và trong trường hợp này là một trong những người có tầm ảnh hưởng to lớn. Sứ-đồ Phi-e-rơ sử dụng danh hiệu này khi viết về chính mình trong **I Phi-e-rơ 5:1**,*“Tôi đây cũng là trưởng lão như họ”.*

**CHƯƠNG 1**

**Lời Chào (1:1-3)**

**1:1** – *“Trưởng lão đạt cho bà được chọn kia cùng con cái bà mà tôi thật yêu dấu, nào những tôi yêu dấu thôi đâu, nhưng hết thảy mọi người biết lẽ thật cũng yêu dấu nữa;”* Người nữ mà Giăng viết cho không được nêu tên. Một số học giả cho rằng ông đã viết thư cho một hội thánh, tuy nhiên, dường như việc tâm linh hóa ở đây là không cần thiết; vì trên thực tế Giăng còn gửi lời chào thăm tới chị em và các con của người nữ này. Hơn nữa, tính nhất quán sẽ hỗ trợ cho lý do bức thư này được viết cho một cá nhân cụ thể, mà trong thư tín thứ ba của Giăng thì rõ rằng là đề cập tới một người nhận.

Người phụ nữ này là người mà hội thánh nhóm trong nhà của bà, có thể bà là một người góa bụa. Trong Tân Ước, có vài trường hợp những người nữ tin kính được Đức Chúa Trời sử dụng. Ma-ri và Ma-thê, là chủ nhà mà Chúa Jêsus đã từng làm khách ở đó, là một trong những ví dụ, cũng như Bê-rít-sin **(Rô-ma 16:3)** và Ly-đi **(Công-vụ 16:14).** Tại nhiều quốc gia, những người nữ đã mở rộng cửa nhà mình cho các hội thánh, những người nữ này sẵn lòng làm lợi cho công việc Chúa bởi cớ lòng hiếu khách của mình.

Tiêu đề *“người nữ được chọn”* chỉ đơn giản là một người mà Đức Chúa Trời đã chọn một cách đầy ân điển, hay nói đơn giản hơn là một người được cứu. Rõ ràng, người nữ này rất được yêu mến và được đánh giá cao bởi vị Sứ-đồ cũng như các anh chị em đồng đức tin với bà. Một thánh đồ khác khiến tôi chợt nhớ đến là Phi-lê-môn, người mà trong nhà anh, hội thánh ở Cô-lô-se nhóm lại. Anh ấy cũng là người được Sứ-đồ Phao-lô và các anh em khác rất yêu mến. Những Cơ-đốc nhân tuyệt vời trong Thánh Kinh này là hình mẫu của Cơ Đốc Nhân hiếu khách và hào phóng mà chúng ta phải noi theo.

**1:2** – *“Điều đó, vì cớ chính lẽ thật ở trong chúng ta, lại sẽ ở với chúng ta đời đời”* Chúng ta phải nhớ rằng lẽ thật không phải là một cái gì đó trừu tượng; nó cư ngụ ngay trong con người của Đấng Christ. Chúa Jêsus nói trong **Giăng 14:6**, *“Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”* Chúa Jêsus Christ là hiện thân của lẽ thật và chúng ta có được đầy dẫy mọi sự trong Ngài **(Cô-lô-se 2:10).** Giờ đây Giăng chào hỏi theo phong cách truyền thống của Hội Thánh Đầu Tiên

**1:3** – *“Nguyền xin ân điển, sự thương xót, sự bình an, bởi Đức Chúa Trời là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Con của Cha, được ở cùng chúng ta, trong lẽ thật và sự yêu thương!”* Khi nói *“ân điển Chúa ở cùng anh em,”* chúng ta đang nói với những người mà mình chào thăm rằng chúng ta mong muốn sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ trở thành một phần trong họ để họ có thể hoàn thành nhiệm vụ của Ngài cho đời sống mình ngày hôm đó. Trong sự thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ cho họ thấy sự tốt lành khi mà, trên thực tế, họ không xứng đáng. Đây là ý tưởng giúp nâng ai đó ra khỏi một cái hố mà người đó đã rơi xuống bởi chính lỗi lầm của mình, mặc dù đã cảnh báo nhiều lần.

*“Bình an”* là một lời chào khác theo truyền thống của người Do Thái được giữ gìn ở Y-sơ-ra-ên cho đến tận ngày nay bằng lời chào của họ là “Shalom”. Nó có ý nghĩa hơn việc chỉ đơn giản là chúc ai đó một ngày bình yên. Từ này kết hợp ý tưởng của sự thịnh vượng cho cả thể xác, linh hồn, và tâm linh, cũng như phước lành về tài chính.

Giăng nói thêm rằng ông mong muốn người nữ tin kính này sẽ nhận được một phước lành đến từ Chúa Cha và Chúa Con, được bao bọc trong tình yêu thương và lẽ thật. Thật quan trọng biết bao khi chúng ta sống một cuộc đời tràn đầy tình yêu và lẽ thật để từ con người bên trong chúng ta nguồn phước của Ba Ngôi Thiên Chúa sẽ tuôn đổ ra cho nhiều người. Nói cách khác, nguyện xin chúng ta có thể được hưởng các phước lành theo giao ước của Áp-ra-ham, người mà Đức Chúa Trời đã phán trong **Sáng-thế ký 12:2**, *“Và ngươi sẽ thành một nguồn phước.”*

**Bước đi trong lẽ thật và tình yêu thương (1:4-6)**

**1:4** – *“Tôi có lòng vui mừng lắm mà thấy trong con cái bà có mấy kẻ làm theo lẽ thật, theo điều răn chúng ta đã nhận lãnh nơi Đức Chúa Cha.”* Một trong những niềm vui lớn của một người cha cả về thuộc thể hay thuộc linh là biết rằng những đứa con của mình đang bước đi trong lẽ thật. Nó mang lại niềm vui to lớn cho tấm lòng của một người cha.

**1:5** – *“Hỡi bà được chọn, hiện nay tôi khuyên bà, không phải truyền một điều răn mới, nhưng nhắc lại điều chúng ta đã nhận lãnh từ ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương nhau.”* Giăng quay trở lại chủ đề tình yêu. Điều răn phải yêu thương nhau theo một nghĩa nào đó là một điều răn mới, vì Chúa Jêsus đã nói trong **Giăng 13:34**: *“Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thể nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thể ấy.”* Tuy nhiên, theo một nghĩa khác, đó không phải là một điều gì mới cả bởi vì những gì Đức Chúa Trời luôn mong muốn, ngay từ ban đầu, là chúng ta phải yêu mến Ngài và yêu thương nhau.

Điều răn thứ nhất, là yêu mến Chúa hết lòng, đã được Chúa ban trong Cựu Ước trong **Phục-truyền 30:6**: *“Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ cất sự ô uế khỏi lòng ngươi và khỏi dòng dõi ngươi, để ngươi hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hầu cho ngươi được sống.”* Và điều răn yêu thương người lân cận như chính mình có thể được tìm thấy trong **Lê-vi ký 19:18**: *“Nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận ngươi như mình”* Chính vì lý do này mà Giăng nói rằng việc yêu thương người lân cận như mình không phải là một điều răn mới.

**1:6** – *“Vả, sự yêu thương là tại làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Đó là điều răn mà các ngươi đã nghe từ lúc ban đầu, đặng làm theo.”* Vậy, tình yêu thương đích thực có nghĩa là vâng giữ các điều răn của Chúa. Tuy nhiên, lúc này, chúng ta sẽ xem xét một cách ngắn gọn bản chất của tình yêu thương theo định nghĩa của Kinh Thánh. Chúng ta được nói cho biết trong **I Cô-rinh-tô 13:4-8** rằng tình yêu thương là ngọt ngào và tử tế với tất cả mọi người. Bông trái của Thánh Linh thể hiện bản chất của tình yêu thương. Tình yêu thương là sự vui mừng, giúp sản sinh ra một tâm linh vui thỏa. Nó cũng mang lại sự bình an và thanh thản. Nó hay dung chịu và chịu đựng mọi sự.

Tình yêu thương nhẹ nhàng như một nữ y tá đang chăm sóc một đứa trẻ bị bệnh. Nó đầy dẫy sự tốt lành của Đức Chúa Trời, và không hề có khả năng nghĩ xấu hoặc làm điều ác với bất cứ ai. Đó là sự kiên định trong đức tin, tin cậy mọi sự và hy vọng mọi sự. Đó là lòng nhu mì, không theo ham muốn của riêng mình, và chấp nhận mọi sự mà Cha Thiên Thượng đầy tình yêu thương cho phép xảy ra. Tình yêu thương là cư xử có chừng mực trong mọi sự, không bao giờ vô tình, và không có cớ vấp phạm. Từ những điều được liệt kê ở trên, chúng ta có thể hiểu tại sao Phao-lô lại gọi tình yêu là mối dây liên kết của sự trọn lành.

**Giáo sư giả và những giáo lý sai trật** **(1:7-11)**

**1:7** – *“Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dỗ dành, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dỗ dành và kẻ địch lại Đấng Christ.”* Giờ đây Giăng rời khỏi chủ đề yêu thích của mình để đưa ra một lời cảnh báo dành cho mọi thời đại. Nếu lẽ thật giải phóng chúng ta, như Chúa Jêsus đã nói trong **Giăng 8:32**, thì điều ngược lại của tuyên bố này cũng đúng – sự lầm lạc và giáo lý sai trật trói buộc chúng ta và khiến chúng ta rời khỏi con đường công bình.

Phao-lô khi nói về những người thờ phượng các thiên sứ và không còn nhìn thấy Đấng Christ, Đấng là đầu của Hội-thánh nữa, điều này đã được cảnh báo trong **Cô-lô-se 2:18**, *“Chớ để cho những kẻ kia cướp lấy phần thưởng chạy thi, là kẻ giả đò khiêm nhượng mà muốn thờ lạy các thiên sứ. Họ theo những sự mình xem thấy, và bởi tình xác thịt nổi lòng kiêu ngạo vô ích.”* Vậy nên, sự lầm lạc này thực sự có thể làm giảm hoặc thậm chí khiến chúng ta mất đi sản nghiệp trên thiên đàng của mình, và trong những tình trạng nghiêm trọng hơn, nó có thể dẫn chúng ta đi thẳng xuống hố địa ngục.

**1:8** – *“Chính các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ.”* Chúng ta cần nhận ra rằng việc nghe theo các giáo sư hay diễn giả sai lạc có thể làm hại chúng ta vĩnh viễn. Nguyện xin Chúa ban cho sự phân biệt để chúng ta có thể tham gia vào một hội thánh giảng dạy lẽ thật và toàn bộ lời dạy của Đức Chúa Trời.

Giăng khuyên chúng ta nên chú ý để nhận được phần thưởng cách trọn vẹn. Bô-ô đã nói với Ru-tơ rằng: *“Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn”* **(Ru-tơ 2:12)**.Chúng ta không muốn chỉ nhận được một phần sản nghiệp trên thiên đàng; chúng ta muốn *“phần thưởng trọn vẹn”* của mình.

Con cái Y-sơ-ra-ên không nhận được phần thưởng trọn vẹn của họ. Toàn bộ thế hệ đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập đã chết trong đồng vắng và do đó, không bao giờ vào được Xứ Hứa ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép.

Hơn nữa, thế hệ kế tiếp mặc dù vào được Xứ Hứa nhưng vẫn không chiếm được toàn bộ sản nghiệp mà Đức Chúa Trời đã dành cho họ vì như chúng ta đọc thấy trong **Giô-suê 13:1**, *“Giô-suê đã già tuổi cao, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng người rằng: Ngươi đã già tuổi đã cao, phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm.”* Chúng ta hãy chiếm lấy toàn bộ sản nghiệp và phần thưởng trọn vẹn mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho chúng ta.

**1:9** – *“Hễ ai đi dông dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.”* Các giáo lý sai trật có thể tước đoạt mối tương giao giữa chúng ta với Đấng Christ và Đức Chúa Cha. Anh em có thấy được tầm quan trọng của giáo lý đúng đắn và vai trò của nó trong đời sống của chúng ta, bây giờ và cho đến đời đời không? Lẽ thật cho phép chúng ta được tận hưởng mối tương giao với cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

**1:10** – *“Nếu ai đến cùng các ngươi mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ vào nhà, và đừng chào hỏi họ.”* Các mục sư không được cho phép những người truyền bá giáo lý sai trật rao giảng trong hội thánh của mình. Nó giống như việc cho phép ai đó gieo cỏ dại vào trong khu vườn tấm lòng của chúng ta vậy. Mất rất nhiều thời gian để nhổ bỏ và diệt hết cỏ dại.

Hỡi các mục sư, hãy bảo vệ bục giảng của anh em với tất cả sự siêng năng, và trên hết, đừng chúc phước cho những kẻ truyền bá sự bất chính và đạo lý của ma quỷ.

**1:11** – *“Vì người nào chào hỏi họ, tức là dự vào công việc ác của họ.”* Phao-lô nói trong **I Ti-mô-thê 5:22** rằng, *“Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch.”* Điều này áp dụng cho sự thanh sạch trong giáo lý cũng như vấn đề đạo đức.

**Cầu Nguyện Chúc Phước (1:12-14)**

**1:12** – *“Ta còn nhiều điều muốn viết cho các ngươi; ta không muốn viết bằng giấy và mực, nhưng ta ước ao đi thăm các ngươi, và đối mặt nói chuyện cùng nhau, hầu cho sự vui mừng của chúng ta được đầy dẫy.”* Tôi phải nói rằng tôi hiểu rõ những gì mà vị Sứ-đồ nói ở đây khi kết thúc bức thư này. Việc viết thư không đem lại sự vui thỏa như khi được nói chuyện với ai đó mặt đối mặt. Khi chúng ta nói chuyện trực tiếp, chúng ta có thể cảm nhận được tinh thần của nhau và giải thích rõ ràng quan điểm của mình. Ngay cả trong thời của điện thoại, máy fax và e-mail, vẫn không có gì thay thế được việc nói chuyện với ai đó một cách trực tiếp.

**1:13** – *“Con cái của chị em bà, là bà được chọn kia, chào thăm bà.”* Thật tuyệt vời khi có một bầu không khí gia đình trong các hội thánh để chúng ta có thể gửi lời chào từ những người thân yêu và các anh chị em khác trong Đấng Christ đến với nhau. Điều đó tạo ra một góc nhỏ của thiên đường ở ngay trên đất.

**Thư Tín**

**Thứ Ba**

**của**

**Giăng**

**DÀN Ý**

*1. Lời khen dành cho Gai-út (1:1-4)*

*2. Đức hạnh của lòng hiếu khách (1:5-8)*

*3. Sự lên án Đi-ô-trép (1:9-11)*

*4. Đê-mê-triu – Người đàn ông được chứng tốt (1:12)*

*5. Kết luận (1:13-14)*

**LỜI GIỚI THIỆU**

Bức thư này được gửi đến Gai-út. Đây là một trong số ít các thư tín gửi đến một cá nhân cụ thể có nêu cả tên. Mặc dù cái tên Gai-út được nhắc đến bốn lần khác trong Kinh Thánh, chúng ta phải nhớ rằng cái tên này cũng phổ biến như tên Gia-cơ và Giăng ngày nay vậy. Do đó, Gai-út trong thư thứ ba của Giăng không có liên hệ gì với những người khác có cùng tên trong Kinh Thánh.

Vì mục đích nghiên cứu, chúng tôi sẽ trích dẫn các câu tham khảo cho những người có tên Gai-út khác trong Kinh Thánh:

**Công-vụ 19:29**: *“Cả thành thảy đều rối loạn; chúng đồng lòng đến rạp hát, kéo theo mình Gai-út, A-ri-tạt, là người Ma-xê-đoan, bạn đồng đi với Phao-lô.”*

**Công-vụ 20:4**: *“Sô-ba-tê, con Bi-ru, quê thành Đê-rê, cùng đi với người, lại có A-ri-tạt và Xê-cun-đu quê thành Tê-sa-lô-ni-ca, Gai-út quê thành Đẹt-bơ và Ti-mô-thê; Ti-chi-cơ và Trô-phin đều quê ở cõi A-si.”*

**Rô-ma 16:23:** *“Gai-út là người tiếp đãi tôi cùng tiếp đãi cả Hội-thánh, chào anh em. Ê-rát, quan kho-bạc thành-phố, và Qua-rơ-tu, người anh em chúng ta, cũng chào anh em nữa.”*

**I Cô-rinh-tô 1:14:** *“Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì ngoài Cơ-rít-bu và Gai-út, tôi chưa từng làm phép báp-têm cho ai trong anh em.”*

Chúng ta thấy từ những câu Kinh Thánh tham khảo này Phao-lô chắc chắn là người cha trong Đấng Christ của người tên Gai-út mà ông đề cập đến, trong khi Gai-út được nói đến trong thư tín thứ ba của Giăng có vẻ như là con thuộc linh của Sứ-đồ Giăng. Vì vậy, họ không thể là cùng một người.

**Lời khen dành cho Gai-út (1:1-4)**

**1:1** – *“Trưởng lão đạt cho Gai-út là người yêu dấu, mà tôi thật thương yêu.”* Gai-út được Sứ-đồ Giăng rất yêu mến. Thật là một lời khen tuyệt vời từ Giăng, khi bản thân ông là người đã được trọn lành trong tình yêu thương. Do đó, Gai-út có thể là một tấm gương về tình yêu thương cho chúng ta.

**1:2** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh được thạnh vượng trong mọi sự, và được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được thạnh vượng về phần linh hồn anh vậy.”* Sự thịnh vượng thật của Cơ-đốc nhân có thể được hiểu là sự toàn vẹn cả về thể xác, linh hồn và tâm linh của người đó. Đó là một trạng thái mà trong đó tất cả các nhu cầu của chúng ta đều được đáp ứng và chúng ta được tận hưởng các phước lành của Chúa. Tuy nhiên, một số người đã hiểu điều này sai và *“coi sự tin kính như là nguồn lợi vậy”* **(I Ti-mô-thê 6:5)**, nhưng Phao-lô cảnh báo chúng ta hãy giữ mình khỏi những người như vậy.

**1:3** – *“Vì tôi rất lấy làm vui vẻ mà thấy mấy anh em đến đây, làm chứng về anh yêu mến lẽ thật, và về cách anh làm theo lẽ thật ấy là thể nào.”* Một lời chứng tốt thì *“làm xương cốt cứng mạnh”*(BHĐ), như Sa-lô-môn đã viết trong **Châm-ngôn 15:30**. Chúng ta cũng có thể hiểu tại sao tấm lòng của vị Sứ-đồ lại vui mừng trước lời làm chứng của những anh em đã đến thăm Gai-út.

Khi chúng ta suy nghĩ về lời tuyên dương này, chúng ta nên nhận ra rằng lời chứng tốt từ người khác là bắt buộc đối với tất cả các giám mục trong hội thánh, như chúng ta đã đọc trong **I Ti-mô-thê 3:7**,*“Người giám mục lại phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kẻo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỉ.”*

**1:4** – *“Tôi nghe con cái tôi làm theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn nữa.”* Ở đây một lần nữa chúng ta thấy được tấm lòng của một người cha ở trong Giăng. Điều gì khiến một người cha vui thích nhất? Chắc chắn, đó là khi biết rằng con cái của mình đang bước đi trên đường lối của Chúa.

**Đức hạnh của lòng mến khách (1:5-8)**

**1:5-8** – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh ăn ở trung tín trong mọi điều làm cho các anh em, và cũng cho các anh em ở trọ nữa. Các anh em đã làm chứng về sự nhơn từ của anh ở trước mặt Hội-thánh. Anh sẽ giúp đỡ sự đi đường cho các anh em một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời thì tốt lắm. Ấy vì danh Đức Chúa Jêsus* *Christ mà các anh em ra đi, và không nhận lãnh vật chi của người ngoại hết. Chúng ta cũng nên tiếp đãi những người thể ấy, hầu cho chúng ta với họ đồng làm việc cho lẽ thật.”*

Trong phân đoạn này, vị Sứ-đồ ca ngợi Gai-út vì lòng mến khách của anh trong việc chăm sóc không chỉ cho các tín hữu trong hội thánh của mình, mà còn cho cả các tín hữu đến từ nơi khác. Chúng ta hiểu thêm về phương thức sống còn của những người làm chức vụ đi khắp nơi rao giảng trong thời kỳ Hội-thánh đầu tiên qua những lời của vị Sứ-đồ. Họ phụ thuộc vào lòng tốt của các tín hữu để chăm lo cho các nhu cầu của họ. Rõ ràng, họ từ chối tiếp nhận sự giúp đỡ từ những người ngoại. Vì lý do này, Giăng kêu gọi hỗ trợ cho các nhà truyền giáo lưu động này.

Chúng ta nên cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta một tấm lòng nhân từ và một đôi mắt hào phóng để chúng ta có thể đặt chính mình vào chức vụ bày tỏ lòng hiếu khách đầy ơn phước này. Điều này chắc chắn rất phổ biến trong Hội-thánh thời Tân Ước, vì chúng ta đã đọc về một Gai-út khác sống ở Cô-rinh-tô đã thể hiện lòng tốt trong việc tiếp đãi Sứ-đồ Phao-lô và những người đồng hành với ông **(Rô-ma 16:23).**

Vào thời đó, các quán trọ nổi tiếng là đầy rủi ro đến nỗi Plato đã ví các chủ nhà trọ là những tên cướp biển bóc lột khách của họ. Do đó, thế giới bấy giờ đã có xu hướng thực hành tính hiếu khách đối với người lạ, cho họ tá túc và sau đó tiễn họ lên đường bình an. Không có gì lạ khi Tân Ước có rất nhiều lời khích lệ để các Cơ-đốc nhân thể hiện lòng tốt và sự hiếu khách. Bây giờ chúng tôi sẽ trích dẫn một vài câu Kinh Thánh minh họa dưới đây:

**Rô-ma 12:13** – *“Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách.”*

**I Ti-mô-thê 3:2** – *“Vậy, người giám mục cần phải không chỗ trách được, là chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ.”*

**I Ti-mô-thê 5:10** – *“Phải là người được tiếng khen vì việc phước đức mình, như đã nuôi con cái, đãi đằng khách lạ, rửa chân thánh đồ, cứu giúp kẻ khốn nạn, và làm đủ các việc phước đức.”*

**Tít 1:8** – *“Nhưng phải hay tiếp đãi khách, bạn với người hiền, khôn ngoan, công bình, thánh sạch, tiết độ,”*

**Hê-bơ-rơ 13:2** – *“Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết.”*

**I Phi-e-rơ 4:9** – *“Người nầy người khác phải tiếp đãi nhau, chớ có cằn rằn.”*

**Sự lên án Đi-ô-trép (1:9-11)**

**1:9-11** – *“Tôi đã viết mấy chữ cho Hội-thánh rồi, nhưng Đi-ô-trép là kẻ ưng đứng đầu Hội-thánh không muốn tiếp rước chúng ta. Cho nên, nếu tôi đến, tôi sẽ bới việc xấu người làm, là lấy lời luận độc ác mà nghịch cùng chúng ta. Điều đó còn chưa đủ, người lại không tiếp rước anh em nữa, mà ai muốn tiếp rước, thì người ngăn trở và đuổi ra khỏi Hội-thánh. Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ bắt chước điều dữ, nhưng bắt chước điều lành. Ai làm điều lành là thuộc về Đức Chúa Trời; còn kẻ làm điều dữ, chẳng hề thấy Đức Chúa Trời.”* Trong vài câu này, chúng ta được giới thiệu về Đi-ô-trép, người trái ngược hoàn toàn với Gai-út. Người này là một lời cảnh báo cho tất cả các thế hệ trưởng lão hoặc mục sư của hội thánh vì nhân cách của người ngược lại với sự kêu gọi của mình. Một người chăn bầy đích thực nên bộc lộ những đức tính của Đấng Christ, Đấng Chăn Chiên Hiền Lành. Đi-ô-trép đã bộc lộ đặc điểm của những kẻ chăn bầy của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đã bị Chúa lên án trong **Ê-xê-chi-ên 34:2-6,** vì những kẻ đó đang cắn nuốt bầy chiên. Đức Chúa Trời nói rõ rằng Ngài sẽ bắt họ phải trả giá cho các hành vi của họ và không cho phép họ tiếp tục thi hành sự kêu gọi của mình nữa.

Hỡi anh em yêu dấu, chúng ta hãy nhớ lời cảnh báo của Sứ-đồ Gia-cơ, đã nói trong **Gia-cơ 3:1**, *“Hỡi anh em, trong vòng anh em chớ có nhiều người tự lập làm thầy, vì biết như vậy, mình sẽ phải chịu xét đoán càng nghiêm hơn.”* Chúng ta, những người được ban cho các mục vụ giám sát trong hội thánh hãy làm việc như cách mà Chúa sẽ làm. Phép tắc nhân từ phải chảy ra từ môi miệng của chúng ta, và tấm lòng của chúng ta phải tràn ngập tình yêu thương cùng sự quan tâm dành cho bầy chiên mình.

Bản chất của Đi-ô-trép là đặc trưng của nhiều kẻ chăn đã rời khỏi con đường công chính và sa vào một hình thức tội lỗi nào đó, đó có thể là tình dục luông tuồng, sự ghen ghét, đố kỵ, thù hận hay kiêu ngạo. Họ làm chúa cai trị trên sản nghiệp của Đức Chúa Trời **(I Phi-e-rơ 5:3).** Họ nắm quyền gần như là một kẻ độc tài để chính họ trở nên như một điều luật cho mình, khiến cho tất cả những người không thuận theo họ sẽ bị đuổi ra khỏi hội chúng hoặc bị dứt phép thông công. Họ thực sự trở thành những bạo chúa và kiểm soát hết thảy những ai ở dưới họ. Nói chung, về sau họ cũng sẽ bị đánh hạ bởi một số hình thức giáo lý sai trật mà Chúa cho phép, để những công khó của họ trở nên vô ích, chẳng đem lại kết quả nào cho sự trọn lành. Ôi, mong rằng chúng ta sẽ chú ý đến lời cảnh báo này và không giống như Đi-ô-trép, mà thay vào đó là sản sinh ra những bông trái Thánh Linh giống như Gai-út. Chúng ta muốn trở nên những người rất được Chúa yêu quý, giống như Đa-ni-ên vậy **(**xem **Đa-ni-ên 10:11).**

Sứ-đồ Giăng đã nói rất rõ rằng ông sẽ lập lại trật tự khi có dịp đến thăm hội thánh. Có vẻ như tại thời điểm đó, Gai-út vẫn chưa phải là người giám sát cũng như chưa có sức mạnh nhân cách của ông vẫn chưa đủ để ông có thể tự mình làm điều đó, mặc dù vậy sau này ông đã trở thành Giám-mục của Hội-thánh Bẹt-găm, theo sự giao phó. Những người có thẩm quyền sứ đồ phải đảm bảo rằng đàn chiên dưới sự chăm sóc của họ được bảo vệ chống lại những kẻ là sói đội lốt chiên.

**Đê-mê-triu – Người Được Làm Chứng Tốt (1:12)**

**1:12** – *“Mọi người đều làm chứng tốt cho Đê-mê-triu, và chính lẽ thật cũng chứng cho; chúng tôi cũng làm chứng riêng cho người, anh biết rằng lời chứng của chúng ta là hiệp với lẽ thật.”* Đê-mê-triu là một chiếc bình được Chúa chọn, những ai biết ông đều nói tốt về ông. Đó là một lời khen rất hiếm có và nó nói về một người đàn ông tốt bụng và ngọt ngào với tất cả mọi người. Không chỉ có vậy, mà còn bởi lời chứng của ông, những người khác đã nhận biết lẽ thật của Đức Chúa Trời. Điều này cũng được xác nhận bởi chính Sứ-đồ Giăng. Chắc chắn, Đê-mê-triu cũng có một lời chứng tốt về những người đã canh giữ linh hồn mình **(Hê-bơ-rơ 13:17)**.

**Kết luận (1:13-14)**

**1:13-14** – *“Tôi còn nhiều điều muốn viết cho anh, nhưng không muốn viết bằng mực và bút: tôi ước ao tới thăm anh cho sớm và chúng ta sẽ đối mặt nói chuyện với nhau! Nguyền xin sự bình an ở với anh! Các bạn hữu chào thăm anh. Hãy chào thăm các bạn hữu theo đích danh từng người.”* Khi kết thúc sách này, chúng ta không nên bỏ qua sự thật rất quan trọng – rằng chúng ta vẫn không thể truyền đạt hết những suy nghĩ sâu sắc nhất của mình về bất kỳ vấn đề nào của hội thánh từ xa, ngay cả trong thời đại ngày nay khi chúng ta có điện thoại, máy fax và e-mail. Vẫn cần phải đợi cho đến lúc chúng ta có thể ngồi xuống và nói chuyện trực tiếp với nhau.

Sứ-đồ Giăng phải thực hiện một hành trình gian khổ vào lúc này. Trên thực tế, trong khi viết cuốn sách này, tôi thấy mình đang ở trong một tình huống tương tự. Tôi phải bay một quãng đường rất dài qua nhiều quốc gia chỉ để cố gắng giải quyết vấn đề giữa hai tôi tớ Chúa.

Bức thư tín kết lại bằng cách cho chúng ta sự hiểu biết về bầu không khí bao quanh những người bạn thân của vị đại Sứ-đồ của Chiên Con này – đó là một trong những tình bằng hữu đầy sự yêu thương. Nó thực sự rất giống với mối quan hệ tồn tại giữa Chúa chúng ta và các môn đồ của Ngài. Chúa Jêsus nói rằng, *“Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta”* **(Giăng 15:15)**.

Ôi, thật ngọt ngào phước hạnh làm sao khi chúng ta được hiệp thông với Đức Chúa Trời và các anh em khác khi chúng ta bước đi trong mối tương giao đầy yêu thương với Ngài. Điều này giống như thiên đàng trên đất và rất đẹp lòng Chúa Jêsus của chúng ta vì Ngài đang ngự giữa chúng ta.

**ĐOẠN KẾT**

Bởi việc suy ngẫm ba thư tín nhỏ này của Giăng, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về cuộc sống trong Hội Thánh Đầu Tiên. Nó không phải lúc nào cũng hài hòa. Có những giáo lý sai trật cần bị phơi bày vì nó sẽ phá hủy đức tin thuần túy của các tín đồ. Do đó, Sứ-đồ Giăng phải vạch trần sai lầm của họ và tái khẳng định Tin Lành đích thực của Chúa Jêsus Christ.

Một số trưởng lão (hay mục sư) đã rời khỏi con đường của tình yêu thương và họ cần phải bị kỷ luật theo cách mà tất cả đều sẽ kính sợ. Hơn nữa, rõ ràng là một số vấn đề chỉ có thể được giải quyết bởi Sứ-đồ Giăng, vì những người khác không có quyền lực hoặc thẩm quyền cần thiết để giải quyết chúng.

Những bức thư này cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc về các vấn đề không chỉ tồn tại ở thời đó, mà còn trong suốt Thời Kỳ Hội Thánh cho đến tận ngày nay dù là dưới hình thức này hay hình thức khác. Chúng chắc chắn sẽ gia tăng trong những ngày cuối cùng này khi có vô vàn tội lỗi và bóng tối dày đặc bao trùm cả đất.

Tuy nhiên, chúng ta nên can đảm và nhớ rằng khi các nan đề xảy đến với hội thánh của chúng ta, **I Cô-rinh-tô 10:13** cũng nói với chúng ta rằng, *“Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đàng cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được.”*

Quả thật, chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời. Có những nan đề trong Hội Thánh Đầu Tiên, thì Hội Thánh Ngày Sau Rốt chắc chắn cũng sẽ không tránh khỏi những vấn đề. Chúng ta hãy đối mặt với những trở ngại này bằng lòng can đảm, giải quyết những gì cần được giải quyết và nhấn mạnh lại những gì là đúng đắn. Nếu chúng ta được kêu gọi làm mục sư, chúng ta hãy dạy lẽ thật trong tình yêu thương, trở thành những người chăn tốt lành và bảo vệ đàn chiên của mình. Nguyện xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ân điển để sống cho lẽ thật giống như Giăng đã sống cho đến cuối cùng!